

Wason
PL 4380
A1 K45++

NĂM THỨ BA / SỐ

110

24/6/1971

Khởi Hành

CHỦ NHIỆM,
ANH VIỆT TRẦN VĂN TRỌNG

TUẦN BÁO VĂN HỌC NGHỆ THUẬT RA NGÀY THỨ NĂM

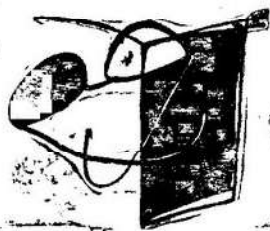


THƠ
TRẦN TUÂN KIẾT,
NGUYỄN ĐỨC SƠN



DƯƠNG NGHIÊM MẬU / TRẦN HOÀI THU
LỮ QUỲNH / NGUYỄN HỮU HIỆU / NG. NHẬT DUẬT

DẤ THUY: CỦA KEATS



NGƯỜI VÀ VIỆC
nguyên kim phượng

CHỮ VỚI NGHĨA

1.

Người bạn thi sĩ trách: « Tôi ghét anh một điểm là cứ hay trích dẫn lời tui ngoại quốc. Để làm gì ?

Chẳng để làm gì cả. Nhiều lúc tôi không có ý tưởng, nên mượn ý tưởng người khác. Và lại, cái thứ đã dốt thì hay nói chữ. Ngày xưa ba anh dốt cứ ưa nói sách, nói kinh tiếng Tàu. Chữ Hồ Quý Ly và Vua Quang Trung giỏi, không cần chữ nghĩa theo sách Tàu, Nhứt gì ráo ! Ngày nay mình dốt, mình trích sách Tây, Anh, Mỹ... Có khi Đức, Ý Phan văn vân... Giỏi, thì thêm gì trích vào !

Với lại, nhiều khi có ý tưởng đi nữa, thì lại thiếu tự tin, bèn trích dẫn người này bên Tây cũng nói thế, người nọ bên Đức cũng nói vậy vân vân..., để được chắc ăn rằng mình nói không mấy thiếu căn bản...

2.

Song nói thế không phải cũng ngu ý nói rằng các nhà biên khảo là dốt. Biên khảo thì bắt buộc phải trích, vì môn biên khảo thường không đòi hỏi ý tưởng sáng tạo nào. Đã không sáng tạo thì phải trích nguyên si của người ta, lạng quạng bị ghép tọt « ăn trộm văn » ngay. Lại cũng không ngu ý rằng những cái mémoires và thèses của sinh viên luận trình là dốt cả. Không phải vậy, mà là do các giáo sư đòi hỏi, đề tin chắc là người trình kia có chút ít khiêm nhượng, chờ mai mốt ra đời hốt thất bại chưa cay... Chữ thực tình trích dẫn khổ chết cha đi ! Đọc mở con mắt ra. Ai ham !

3.

Trong khoa học, anh có quyền ghép những phát minh của người khác lại thành một hệ thống mới, và nói là phát minh của riêng anh. Tính bơ. Chữ trong văn học, người đứng đắn, trích dẫn phải đề tên tác giả. Nếu tôi mà giáo, tôi đừng ghi xuất xứ cứ viết như là chính mình đã nghĩ thế, thì rồi trước sau gì người ta cũng tìm ra nguyên là của ai. Chỉ bằng ghi cho rồi. Dốt thì chịu nhận mình dốt, thiếu ý tưởng thì cứ trích dẫn của người ta, nhờ họ nói giúp mình, đỡ suy nghĩ. Mà có suy nghĩ các chhi đã kịp họ ?

4.

Rồi ra, khi càng lớn tuổi, càng có thêm được chút ít tư tưởng thì sẽ càng bớt trích dẫn đi. Bớt dốt được chừng nào sẽ bớt nói chữ chừng ấy. Xin người bạn thi sĩ đừng lo. Phần anh, trời đã phú cho nguồn năng sáng tạo, xin cứ hãy tiếp tục sáng tạo. Một ngày nào đó dần năm mươi sinh viên trình luận án này nọ, thiếu ý tưởng có thể sẽ trích dẫn ý tưởng của anh; hoặc năm ba người viết báo dốt nát nào đó ưa nói chữ, sẽ có thể trích dẫn lời anh, đề qua cơn túng bấn ý tưởng chẳng hạn...

5.

Xin đừng ghét tôi, xin hiểu nỗi khổ của người viết bài định kỳ mà thiếu ý tưởng, làm sao hơn là không trích dẫn Tây, Tàu... ? kỷ thực, Tây, Tàu chắc gì nó suy nghĩ hơn mình ? Mình chỉ thua chúng ý tưởng thực dân thôi...

NKP : Làm gì mà phần thế ?

V L

DƯƠNG TRƯ LA

thời sự văn nghệ

THÁI BÌNH TRỞ LẠI

Năm nay chim việt văn đoàn, coi mỗi hoạt động mạnh. Mỗi tháng trước cho phát hành cuốn « cuối mùa gió chướng » của Hàn Song Thanh thì tháng này lại cho phát hành tập thơ « Thái Bình Trở Lại » của Truy Phong.

Nói đến nhà thơ Truy Phong, là người ta nhớ đến bài thơ đề dơi của anh: « Một thế kỷ mấy vần thơ ». Theo chỗ bạn bè cho biết « Thái Bình Trở Lại » gồm những bài thơ chọn lọc và cũng ý như của tác giả. Truy Phong hiện là một nhà giáo nên thơ của anh cũng êm ái hiền hòa, nồng nàn tình quê hương như cuộc đời bình lặng của một nhà mô phạm.

Sau tập thơ « Thái bình trở lại » của Truy Phong. Chim Việt văn đoàn đang cho in tập « Trên Đường » của Nguyễn bá Ngọc, một tác giả trẻ được nhiều người mến chuộng qua tác phẩm « Đồi vô định » trước đây.

LÊ CÁC VÀO QUẦN TRƯỞNG

Họa sĩ trẻ Lê Các, chuyên vẽ trang trí, lâu nay cộng tác với tuần báo « Hoa tình thương », được chú ý nhiều bởi những bức tranh chỉ họa của anh, đã lên đường nhập ngũ và đang thụ huấn tại trường Hạ sĩ quan Nha Trang.

Như vậy, chắc là trường Hạ sĩ quan Nha Trang sẽ có thêm nhiều sắc diện mới với tài trang trí của Lê Các. Không rõ vị chỉ huy trưởng của trường đã tìm thấy « viên ngọc quý » trong đám khóa sinh của mình chưa ?

Ngồi ra còn được biết, Lê Các là em của nhà văn Phương Triều, một cây bút « hạng nặng » của làng báo.

MÌNH NÓI VỀ MÌNH

Trung tâm Văn bút Việt nam sẽ tổ chức 1 buổi diễn thuyết tại trụ sở mới của Hội ở số 107 đường Đoàn thị Điểm Saigon, vào lúc 10 giờ sáng chúa Nhứt 20-6 (tín này, viết ngày 17-6)

Được biết, đề tài buổi diễn thuyết là: Sự thai nghén và hình thành tác phẩm của Tam Lang », mà diễn giả lại cũng là Tam Lang.

Nhắc đến nhà văn Tam Lang chắc không ai quên phóng sự nổi tiếng thời tiền chiến của ông, đó là cuốn « Tôi kéo xe » mà dư luận lúc đó cho là nhà văn Tam Lang đã đích thân đi kéo xe để thực hiện phóng sự vừa kể.

Trong bài diễn thuyết chắc hẳn ông Tam Lang không quên đề cập đến sự kiện này !

NHỨT ÔNG RỖI

Một Ông chủ nhiệm 1 tờ nhật báo đang xuất bản ở đây vừa làm một việc cả làng báo phải phục và cười thâm.

Nguyên nội các vừa cải tổ. Ông Trương Bửu Điện được mời vào ghế Tổng trưởng Thông tin thay Ông Ngô Khắc Tinh. Ông chủ báo nói trên liền viết ngay trên trang nhứt một bài ca tụng công đức và tiểu sử rất rõ ràng của Ông Tân Tổng trưởng Thông tin.

Quả thật chắc chưa có ông chủ báo nào dám làm cái việc của ông chủ báo nói trên vừa làm. Người ta không hiểu sao cái màn « nâng bĩ » này ông chủ báo nói trên sẽ được « mưa móc » gì ? Chắc chỉ có báo Việt Nam mới hiện diện ấy thôi... báo chí ngoại quốc nhìn vào chắc phải chạy dài.

HAI VỖ MỘT SẮT

Nhơn nói về hiện tượng làm báo, cũng xin kể ra đây một chuyện làm báo quái gở để bạn đọc Khởi Hành xem chơi cho vui.

Trong rừng nhật báo hiện nay có hai tờ báo hai vổ một xác như sau. Nếu cầm tờ H.C và tờ M.C so sánh bạn đọc sẽ thấy tít (titre) khác nhau, nhưng bài (texte) thì không sai một chữ. Có nghĩa là tờ này in xong gỡ ra sắp tít khác lắp vào. Vậy là có 2 tờ báo phát hành ngay chiều hôm ấy.

Các bạn S.V báo chí muốn thực tập chắc nên đến tòa soạn hai tờ báo nói trên thực tập một thời gian để biết cách làm báo thâm sâu của các vị này. Còn cả làng báo thì chắc xin cúi đầu chào thà.

CHUYỆN HỘI NHÀ VĂN VN

Tiếp theo

Tuần rồi chúng tôi có kể sơ về hoạt động của hội nhà văn VN do thi sĩ Trần đồng Vọng làm chủ tịch. Sau đó lại có thêm một dư luận này, xin ghi lại không ngoài mục đích loan tin về những « hoạt động » của Hội nhà văn VN.

Nguyên ông Trần Đồng Vọng có có một thi phẩm gì đó (nghe xong chúng tôi đã quên tên tác phẩm, xin lỗi thi sĩ họ Trần) đã được một hội viên của hội là Ông Phạm văn Giang viết một bức thư gởi lên Ông Tổng trưởng Thông tin giới thiệu thi phẩm truyện tác của Ông Trần Đồng Vọng, và nhờ Ông Tổng trưởng Thông tin ứng hộ 1 số đề gọi là giúp đỡ công lao xây dựng cho tiền đồ văn hóa VN. Chưa rõ Ông Tổng trưởng Thông tin có xúc động mà mua được bao nhiêu số ? Có điều người ta được biết là Phạm văn Giang là tên tộc của thi sĩ Trần đồng Vọng. Quả là một việc làm phải kể vào hàng « ngoại hạng » của xứ sở này. Nghe nói sau khi có vài báo loan

tin về những hoạt động vừa kể của hội nhà văn VN, Thi Sĩ Trần Đồng Vọng có phản pháo lại cho rằng Ông Đào Đổng Vỹ, cựu chủ tịch hội nhà văn VN, vì « mất ăn » nên đã cho loan những tin nhằm xuyên tạc như vừa kể.

Xin can ông cho, ông không nói mà hay hơn nói ra cần khó nghĩ cho dân hậu bối chúng tôi lắm, ông ơi !

NHÀ VĂN HUYNH VĂN PHÚ

ĐI QUẢNG TRỊ

Đọc giả Khởi Hành chắc chưa quên nhà văn Huỳnh văn Phú, một cây bút hoạt động nhứt của Bình-Chúng Thủy Quân Lục Chiến, như điều khiển tờ báo của Bình-Chúng, tờ chức ại Truyện Ngàn "Song Linh", 2 tác phẩm "Mùa Xuân Âm thầm", "Cuộc tình đầu mắt" của anh cũng được nhiều người chú ý...

Vừa qua sau khi du học ở Mỹ 2 tháng về thì không còn giữ chức vụ trưởng phòng Tâm Lý Chiến của sư đoàn TQLC nữa, mà hiện đang theo Lữ đoàn của anh, nghe đầu ngoài Quảng Trị (H)

Đi và sống để rồi viết đó là ước vọng của nhà văn, mong rằng sau chuyến đi này, Huỳnh văn Phú sẽ "đề" nhiều tác phẩm đáng kể khác.

NHÀ VĂN BẤT HẠNH LÂM CHƯƠNG

Vừa rồi trong một buổi "nhậu" gặp nhà văn Lâm Chương có vẻ buồn và than thở dữ quá, vì nghe đũa anh lại sắp được dời về một nơi nào đó!

Khởi Hành đã nhiều lần nói về trường hợp của anh Lâm Chương: một nhà văn Kaki thuộc binh chủng Biệt Động Quân. Từ trước tới nay, gần như là từ ngày ra trường, anh Lâm Chương luôn luôn đi tác chiến. Mong rằng vị chỉ huy trưởng binh chủng Biệt Động Quân nghĩ đến trường hợp Lâm Chương cho anh về một nơi nào đó để còn có thì giờ sáng tác. Phục vụ quốc gia dân tộc đâu phải chỉ có cầm súng mới là phục vụ, huống chi có người từng nói là "một cây viết là một tiểu đoàn".

Được biết vị chỉ huy trưởng binh chủng Biệt Động Quân cũng là một người "lính" văn nghệ, bằng cơ đại hội văn nghệ sĩ toàn quốc kỳ II đã được tổ chức tại Bộ tư lệnh Binh chủng này. Mong ông "ngó ngàng" một chút đến trường hợp của Lâm Chương.

NHIẾP ẢNH GIA VN

VÀ HUY CHƯƠNG VÀNG

Nhiếp ảnh gia VN Trần đại Quang vừa được huy chương vàng trong cuộc thi nhiếp ảnh quốc tế Murray Bridge 1971 tại Úc đại lợi với tác phẩm "Người lính chiến".

Hội Ảnh Nghệ thuật VN cho biết thêm là "Người lính chiến" đã đoạt giải nhứt trong số 554 tác phẩm từ 38 quốc gia trên thế giới tham dự.

Lễ trao tặng huy chương vàng đã diễn ra trưa ngày 3-6 tại Tòa đại sứ Úc đại lợi Sài-Gòn. Dịp này nhiếp ảnh gia Trần Đại Quang đã tặng tác phẩm đoạt giải cho ông Đại sứ Úc đại lợi tại VN, để kết chặt tình giao hảo giữa giới ảnh nghệ thuật Úc-Việt.

Tưởng nên nhắc lại tác phẩm "Người Lính Chiến" trước đây đã chiếm bốn huy chương vàng trong các cuộc thi nhiếp ảnh tại Briot (Anh), Witwatersand (Nam Dương), Santiago (Chile) và Hán Thành (Đại Hàn).

ĐIỆN ANH VN

VÀ ĐẠI HỘI ĐIỆN ẢNH Á CHÂU

Tuần qua giới hâm mộ điện ảnh VN không thể không hành diện về thành quả thu được của các phim VN tại Đại hội Điện Ảnh Á châu kỳ thứ 17

CUÔNG NHÂN



GIÀ "LUON"

Tuổi đã về chiều chưa ngân sao?
Cầu ham trống hồi với ngòi cao?
Trên kia khắp khênh "gi" không dứt
Dưới nọ xun xoắn "ấy", chẳng vào
Như cánh rung chuông lửa lắc lư
Chồn tay đập búa đẹp hàng rau
Chuông Cu, chồn ấy, ngày thêm bần
Cụ cóc chuồn mau, ắt lấm đầu!

TRONG NHÀ

(điệu Châu Văn)

(Nhân vụ một "Xê Thầu" bị "Sến Nương"
Kiện về tội hiếp dâm)

Trong nhà gì đẹp bằng Sen!
Áo thun, quần trắng, lại chen díp, hông
Ra vào nhúng nhính đôi mông

Khiến cho Xê Thầu nằm trông bất thãm
Đòi mồi mấp máy, tòm tem
Nại Xê đi khỏi là êm, rồi mình
Tinh tinh, tinh tinh, tinh tinh
Tha hồ anh, ả, đập dinh mửa may
Rượu gì chẳng uống mà say?
Hoa gì thoang thoang đã ngây ngất lòng?
Trên giường phi ngựa nhong nhong
Dưới, trên nhấp nhồm, bập bùng dè mê
Tò te, tí ti, tò te...
Đạn, bom, sấm, sét, chẳng nghe thấy gì
Song phương dấu vạt hăng ghê
Mền, chăn, nệm, gối, tư bề ngồn ngang
Qua cơn sóng gió phủ phàng
Anh lo phủ lĩnh, đề nằng tênh bênh
Phình phình, phình phình, phình phình
Tinh rồi Sến nghĩ riêng mình thiếp, thân
Sến ngồi Sến tỉnh xa gần
Sến cạng hạn gĩa bắt nhân nại mình
Thời lai phúc đáo, tâm linh
Sến ai Sến kiện rằng anh hiếp nằng
Tang tinh, tang tinh, tinh tang
Ông Cò hạ lệnh lời chàng về Ty
Thêm lời tố của "Nại Xê"
Khiến cho "Xê Thầu" Khôn bề chối quanh
Hồ sơ nội vụ hoàn thành
Ông Cò lịch sự mời anh ra tòa
Cho anh "nằm ấp, nhà Pha"

Ba cuốn phim gồm "Người tình không chân dung", "chân trời tím" và "Nàng" tham dự đại hội nói trên và đã đoạt được 4 giải thưởng như sau:

Phim "Người tình không chân dung" đoạt giải "phim có chủ đề lạ và hay nhất" và giải "Nữ tài tử khá ái nhất Á Châu" cho cô Kiều Chinh.

Phim "Chân trời tím" đoạt giải "phim có nghệ thuật nhất" và phim "Nàng" đoạt giải hình ảnh trắng đen xuất sắc nhất cho ông Trần thanh lịch. Kế cũng là một hành diện lớn lao cho làng điện ảnh VN.

ĐẶNG TRẦN HUÂN

TÀI TỬ QUÂN NHÂN AUDIE MURPHY LÀ ĐỜI

Tin từ tiểu ban Virginia (Hoa Kỳ) cho biết tài tử Audie Murphy chết trong một tai nạn phi cơ, khi chưa được 50 tuổi.

Tuy là một tài tử điện ảnh đã đóng lối 40 phim nhưng Audie Murphy được người ta biết tới như một chiến sĩ anh hùng.

Là một người lính trẻ lập nhiều thành tích trong thế chiến thứ hai, Audie Murphy đã được ân thưởng nhiều huy chương nhất.

Phục vụ trong đại đội B, trung đoàn 15, sư đoàn 3, quân đoàn 7 Hoa kỳ binh nhì Audie Murphy trong

vòng chưa đầy 30 tháng chiến đấu đã thăng tới cấp trung úy.

Murphy bị thương ba lần. Chiến tích của Murphy được người ta truyền tụng là trận tấn công 1 ngựa đôi do quân Đức chiếm đóng. Đơn thương độc mã, người lính anh dũng này đã giết 15 tên Đức và làm bị thương 35 tên.

Một chiến công nữa làm cho Murphy nổi danh là trận đánh Colmar thuộc miền Đông nước Pháp. Murphy trèo lên 1 chiếc xe tăng đang cháy sử dụng đại liên 50 xung phong vào một lực lượng quốc xã Đức gồm 6 chiến xa và lối 250 lính Đức. Do trận này Murphy đã được ân thưởng một trong những huy chương cao quý nhất của Mỹ, Medal of Honor.

Là một chiến sĩ có công, Murphy chết đi còn được người đời nhắc nhở. Đó là điều may. Phải chăng vì ngoài trường hợp thủy binh Johnny Basilone được khen thưởng trong trận chiến thắng anh dũng tại Guadalcanal, trường hợp trung sĩ Dwight Johnson v.v. đều có một đời sống thê thảm sau khi xuất ngũ hoặc kết liễu đời sống trong bóng tối âm thầm.

Bởi vì ở Mỹ thiếu gì chiến sĩ hữu công đã chết trong tủ nhục. Người ta nói tới trường hợp chiến sĩ thủy quân lục chiến Ira Hayes người dựng cờ Hoa Kỳ sau chiến thắng Iwo Jima, được tạc tượng ở công trường Arlington, đã chết trong men rượu trong một khu dành riêng cho người Da Đỏ khi vừa 32 tuổi. Người ta nói tới trường hợp phi công Boyington, trường hợp thủy binh Johnny Basilone được khen thưởng trong trận chiến thắng anh dũng tại Guadalcanal, trường hợp trung sĩ Dwight Johnson v.v. đều có một đời sống thê thảm sau khi xuất ngũ hoặc kết liễu đời sống trong bóng tối âm thầm.

THÔNG CÁO

Theo như một thông-cáo trước đây, Ban Sáng-Lập Làng VNSIQĐ sẽ chấm dứt việc thu nhận gia-nhập kiến-độc cục VNS/QĐ vào ngày 20-6-71 cho đợt 1

Danh-sách các Hội-Viên Đã gia-nhập và đặt cọc tiền mua đất sẽ đăng đầy đủ vào tuần-báo KHỞI-HÀNH số 111. Một đại-hội quy-tụ đầy đủ các anh em hội-viên đã đóng tiền sẽ được triệu tập tại trụ-sở Hội số 72 Nguyễn Du Sài Gòn vào cuối tháng 6 này để bầu ban Chấp-Hành HTX kiến-độc VNSIQĐ.

Thư mời họp, Văn-Phòng Thường-Vụ sẽ gửi đến từng quí vị hội viên đã gia nhập HTX.

Ngày 15 tháng 6 đón đọc chính văn của Nguyễn-mạnh-Côn

Giới thiệu báo mới

Chúng tôi vừa nhận được nguyên san CHÍNH VĂN do bạn đồng nghiệp NGUYỄN MẠNH CÔN chủ trương và chủ biên: Báo khổ rộng, dày 130 trang giá bán 100 đ. Bài vở gồm những sáng-tác đặc-sắc của NGUYỄN - MẠNH - CÔN, MAI-THẢO, THANH-TÂM-TUYỀN, ĐOÀN-QUỐC-SĨ, cùng những bài nghị-luận của Luật-sư VƯƠNGNG -VĂN-BẮC, của Đại-Tá NGUYỄN-TỬ-ĐOÀ, Cục-Trưởng Cục Quân-Nhu v.v ...

Ngoài ra, còn thấy trích đăng nguyên một bài văn đại luận của Thượng-Tướng Việt-Cộng Song-Hào (Chính-ủy toàn quân Bắc-Việt).

Chúng tôi trân trọng giới-thiệu báo CHÍNH-VĂN cùng bạn đọc tham mên, và thành-thực chúc bạn đồng-nghiệp phát triển được minh-mê lâu dài.

TH Ế là bản án dành cho tôi đã xong. Một năm tù ở. Một năm làm lao công chiến trường. Người ta đã sắp đặt sẵn cho chúng tôi một ngày nào, trước khi họ đến nhìn một đám quân phạm neho nhóc. Hơn ba trăm người được kêu ra trước vành móng ngựa trong một ngày. Lên xuống, lên xuống chẳng khác những người máy. Lên, quan tòa cũng chẳng buồn tháo mặt kính để nhìn mấy tên râu ria lông lá, áo quần tối tả. Lên, ông ta, chỉ lật mấy chồng hồ sơ cao ngất, à... đào ngũ trong thời chiến. Mặc cho cái gương mặt già khàn của một ông lính già, quá tuổi. Mặc cho chửi rủa như ông ngoại của bị can. Bên cạnh ông chánh án là mấy ông sĩ quan, mặt nghiêm, má đầy mồ, áo quần vàng chói... Rồi đến ông trung úy trẻ tuổi, công tố viện, sẵn sàng buộc tội. Đào ngũ là hèn nhát. Ông chồm lên, như một vị tướng đứng trước hàng quân... Trong khi đám quân phạm, đứng nghiêm, dưới sân khấu... Bị can đào ngũ trong thời chiến. Tại sao đào ngũ? Đào ngũ lần thứ nhất, thứ hai, thứ ba, thứ tư? Bị can đã bị phạt ba năm tù treo, lại tiếp tục đào ngũ. Tại sao? Tại sao? Nặng gắt, trên sân trại. Phía bên kia hội trường tòa án mặt trận, là đây lâu, có đám cổ vắn Mỹ đứng trên hàng lang nhìn sang, chỉ chỗ, có mấy tà áo màu, nhón nhón, phát phớt... Lên, lên, lên để chứng cứ lên mãi. Bị can khai vì lý do gia đình. Cha già mẹ yếu, vợ đại con thơ. Bị can khai vì xa quê lâu quá, nhớ làng nhớ cửa, nhớ đất nhớ vườn. Bị can khai vì chiến trường thất điên bát đảo, chết lên sống xuống, bị can khai thẳng đơn vị trưởng coi lính hơn nô lệ, ăn cắp tiền ăn của lính, đập lính đến trào bọt mép nhảy đánh dạch. Bị can lạnh lùng nói: tôi chán ghét cuộc chiến! Rồi hồ sơ được xếp lần lần, đám quân phạm trở về đằng sau, ngồi xếp bằng, ngồi chồm hòm, trên nền xi măng... Quân cảnh canh gác đầy phòng. Súng M16 chia như để chứng nò... Trưa càng về, càng vắng gió. Tôi mệt mỏi. Tôi muốn ngủ. Bị can đào ngũ trong thời chiến. Lại một con nữ quân nhân chữa hoang. Ngồi xếp bằng ngay ngắn. Tên quân cảnh đằng sau. Hai ông thiếu úy bỏ gối ngồi đầu tiên, như hai ông thầy tu đang thiền định. Sau đó là trung sĩ, hạ sĩ binh sĩ.

Tôi chán ghét cuộc chiến. Cho tôi ở tù chung thân. Lời nói cuối cùng của một bị can trẻ tuổi phát lên, sống sờ cả một hội trường. Tiếng xôn xao nổi lên từ mấy trăm tên quân phạm. Bị can đào ngũ lần thứ tư... Tôi nặng lắm... Tôi nghe tai trở nên nhưic khi tiếng rít của máy khách đại nổi lên... Chưa bao giờ tôi thêm một chỗ để dựa lưng. Một xe GMC nửa đầy nhốt quân phạm, lại được chỉ đến ngoài tòa án.

Mấy tên quân cảnh mở cửa, đứng hăm hù ở hai bên. Một đoàn quân phạm nửa lại lũ lượt trở vào, ngồi đằng sau. Một bà già ở ngoài cửa xách một giỏ đồ từ ngoài cửa lớn, chạy vào vào. Tên quân cảnh nhào đến chụp tay bà, kéo lại. Bà già vẫn vùng vằng.

— Con tôi ở đằng kia. Cho tôi gọi chút ít cho con tôi tội nghiệp mà ông.

Nhưng tên quân cảnh vẫn kéo bà ra phòng. Bà ta quay đầu nhìn con, nước mắt trào ra trên má.

— Bị can đào ngũ lần thứ tư. Tôi chán ghét cuộc chiến. Người lính lạnh lùng nói. Bị can trở về. Đám quân phạm nhìn lên. Có tiếng thở phào. Hân ngồi cúi đầu xuống nền rồi lại nhìn ra ngoài cửa.

Tòa nghị án. Có tiếng xe dịch khô khan và nặng nề nổi lên trên hàng ghế chánh thẩm. Đám quân phạm được đẩy ra xe, chỉ còn lại những thân nhân, lơ thơ trên hàng ghế chờ đợi. Hội trường vắng hoe. Ông trung úy buộc tội ra ngoài hành lang coi bảo. Tên trung sĩ phụ trách gọi tên bị can, đã xách xe đi rồi ngoài phố. Đám lính dân chào ngủ gục trên ghế.

Nhân danh quốc gia Việt Nam, tôi long trọng tuyên bố các bản án...

Vị quan tòa trở ra phòng hội lúc 12g 30. Ông đọc bản án cho những chiếc bàn dưới hội trường nghe. Bối tất cả bị can đã trở về quân lao tự lúc nào rồi. Hội trường vắng hoe. Một con chim sẻ vụt bay vào lượn lờ riu rít trên trần nhà. Từ ô, từ treo, tha bổng. Ông quan tòa tiếp tục đọc một danh sách dài dằng dặc, như vị chủ khảo đọc danh sách thí sinh trúng tuyển.

Một năm tù ở. Tôi đeo bản án đầu tiên trong đời. Tôi được người ta cho biết ngay buổi chiều khi chúng tôi đang tập dịch trong quân lao. Số ruồi được một nửa. Khoảng sân chưa lượm hết những chiếc lá vữa rụng. Tên trung sĩ đọc lớn, giữa sân nhà tù. Có những tiếng reo khe khẽ nổi lên khi một kẻ vừa lãnh một bản án treo. Nặng nề xốc trên đầu, những đám mây trắng bành như đã ngủ. Tôi vuốt mặt, khi một cơn gió nam nồng đem các bụi phả đầy da thịt. Bạn tôi đang xôn xao... Những tiếng chửi thề tiếp tục nổi lên. Tôi cúi đầu nhìn thấy một lũ kiến đang tha một con mối một cánh cực khô. Tự nhiên tôi liên tưởng đến đời sống ngày mai. Rồi đây tôi cũng chẳng khác lũ kiến vô tri vô giác ấy.

Cách hai ngày sau, tôi được nếm một mùa hạ ở cao nguyên, một mùa hạ đánh dấu những ngày khổ nhục trong đời lao công đào binh của chúng tôi.

Mùa hạ ở cao nguyên đất đỏ thật lạ kỳ. Ngày thiếu nóng như lửa, và đêm thì thời rét căm căm. Bạn tôi thì ở lâu tại đây, đã bảo chỉ có mùa hạ năm này, trời mới đỡ chứng như thế. Thật vậy, khi những tia nắng đầu tiên tằm trên sân trại, khi tiếng ve sầu bắt đầu rộn rã, nao nức từ những hàng cây cao và đáng hương, thì gió hình như tắt hẳn;

tiền hoài thư



NƯỚC MẮT

trời đất nồng lên trong không khí một mùi khó chịu, lẫn với mùi dầu thông oi nồng từ những vách ván của trại. Rồi thỉnh thoảng một cơn gió Nam thổi qua như mang hơi bức cùng bụi đỏ, đâm chỉ chít vào da thịt mặt mày của mỗi người. Mùa hạ đã hành hạ như một tai ương lớn trong đời lao công đào binh. Thời tiết như có giọng quát ngã chúng tôi ở trên một sa mạc hoang vu. Sa mạc của những ngày khổ nhục, rách rưới và đói khát...

Trại chúng tôi là một căn nhà tôn tiền chế. Vách mái, bít bùng, xung quanh lại dựng lên hàng rào tôn che cả đường gió. Một lũ người chen chúc trong nhà, như những con thú vại. Nặng nung sôi những tấm tôn tỏa ra một sức nóng ghê khiếp. Mồ hôi mỗi người chảy ròng ròng. Đôi mắt nhu lại, hay mờ ra thao láo. Giấc ngủ trưa thờ trong những đôi mắt nếu mào. Mồ hôi tuôn từ trán xuống má đỏ. Mồ hôi đen đúa chảy từng giọt như chớp, trên da thịt Tuy nhiên, chúng tôi phải cố gắng chớp mắt để lấy sức trong một ngày vất vả cùng những công tác quá nặng nhọc. Những kẻ không chịu nổi, rũ nhau ra ngoài hàng cây, ngồi bó gối, hoặc cùng nhau đánh cờ tướng, tán gẫu.

Buổi sáng, chúng tôi phải dậy lúc trời vẫn còn tối. Thường là những vì sao còn mọc trên nền trời và những ngọn đèn ngoài căn cứ vẫn còn dề sáng. Chúng tôi đã có những công tác cùng

nhệm vũ phân chia sẵn. Người lo quét lá trên sân trại, người tưới cỏ và những bồn hoa, người thì lo sạch sẽ các hành lang, hoặc làm vệ sinh ở nhà cầu... Chúng tôi phải làm thật gấp rút. Giữa lúc căn cứ đang ngủ, thì sân trại hiện những bóng mờ mờ như những bóng ma trôi, loáng thoáng trên con đường đầy cây cỏ thụ, bên những hàng rào dây kẽm gai, trên các sân cỏ khô cháy, rồi tiếng xột xoạt của chổi, tiếng nước chảy róc rách, lẫn cùng tiếng ho của một tên lao công đào binh già, sù sụ nổi lên, như thể đó là một thế giới của những hạng người bị bỏ rơi bên bờ xã hội. Thế giới của 4 chữ ở nhục mà quân đội đã gán cho LCĐB. Thế giới của những kẻ mang danh là hèn nhát, sợ hãi, thiếu can đảm. Những tiếng chửi thề tiếp tục vang, như tiếng nói trăm thống của những đời sống tăm tối.

Thời gian ấy, chính là dịp tôi có thể suy tưởng dễ dàng về cuộc đời của tôi. Trong bóng tối, sắp rạn vỡ, cùng với hơi rét từ một bầu trời đầy sương, lẫn với tiếng gió u u trong thỉnh thoảng âm thầm, chúng tôi thường quay quần xung quanh một đồng lửa để sưởi ấm. Chúng tôi đã kể rất nhiều chuyện. Người lính già thì hay nói về lũ con lớn; đứa lớn nhất đã tử trận. Đứa thứ hai thì đang thụ huấn ở quân trường. Ông ta vừa kể vừa chửi đám nghĩa quân trong làng.

— Tôi đã quá 45 tuổi. Tuổi này chưa phải đi lính mấy chục năm trong quân đội chưa đủ sao. Mà bọn nó lại báo cáo tôi đào ngũ... Mồ tiền sư một lũ...

— Bỏ đại. Bỏ về làng làm gì để lũ nó biết bố.

— Không về làng thì về đâu bây giờ...

— Thì đi làm sỗ Mỹ

— Sỗ Mỹ chỉ dành cho bọn con gái đàn bà. Minh làm bọn nó coi ra gì!

— Bỏ cũng được thôi đa.

— Tôi cũng biết chuyện đó quá mà. Bởi thế con gái tôi, tôi cho học may học vá...

— Bố già quá.

— Tôi cũng sắp có cháu nội rồi.

Trong đám lao công, chỉ có người lính già ấy là tội nghiệp hơn hết. Ông ta sống lẻ loi, như một hình bóng. Tôi đến một viên thiếu úy nghiện ngập. Trời, tôi không thể mô tả nỗi đau đớn của ông ta, những lần ông lên cơn thuốc. Ông còn trẻ, gương mặt đẹp như con gái và ca thật hay. Đúng là một người nghệ sĩ. Thuốc phiện đã biến đổi má ông rộm xuống, lõm sâu vào và làm màu da biến thành màu trắng bạc nhợt nhạt. Khi ông lên cơn, ông đắm ngược thỉnh thỉnh,

bóp cổ họng, rồi khóc ròng... Nhiều lúc, ông ngã gục giữa sân trại và trong tay ông còn bấu chặt một ống binoclar. Chúng tôi phải vác ông về trại, rồi gọi viên trung sĩ kiểm soát, để mang đi cứu cấp... Tuy nhiên, ông ta rất hiền, lại có tính tốt. Những buổi tối, giọng ca của ông ta vang lên trong trại giam, khiến những người cùng chung số phận phải rôm rôm nước mắt. Giọng ca của ông ấm, hơi lại dài. Và khi ông ca, dường như ông đã quên hết mọi thứ. Mắt ông nhắm lại, gương mặt biểu lộ nỗi đau khổ hay vui buồn, tùy theo lời ca, và điệu nhạc. Giữa một căn nhà, khốn khổ, đầy ngập người tiếng hát như thể chúng tôi, an ủi chúng tôi, như làm mọi người quên đi nỗi khổ nhục, phiếm muộn.

Giọt nước mắt thương con, con ngủ mẹ mừng. Giọt nước mắt thương dân, dân mình phạm lao đao. Đó là những giọt nước mắt, mà ông ta đã từng nhỏ xuống, hòa lẫn những ngày tháng trong trại tù. Những giọt lệ, trên chén cơm sống, hay khế, trong những đêm trăng tròn rằm trở cùng một thân thể nhưic mỗi vỏ bờ trên âm chiều mộng. Những giọt lệ, mà lời hát nào nung, vào một buổi sáng rít run, chưa kịp mờ mắt, giữa những bóng ma tôi tả, soi mặt nhau bên ánh lửa hồng.

Nhắm mắt cho tôi tìm một thoáng hương xưa. Cho tôi về đường cũ nên thơ. Cho tôi gặp người xưa ước mơ... Hay chỉ là giấc mơ thôi.

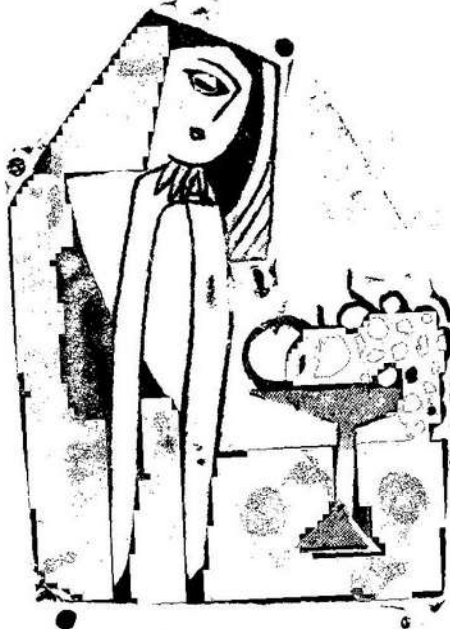
CÒN 1 KỶ

BÀI HÁT NÓI VỀ MỘT điều gì đó, có lẽ vô nghĩa, tiếng hát mỗi lần vút, cao, mỗi lần thấp trầm nghe suốt buồn nản. Không khi không dừng cũng mang âm hưởng sầu tư của bài hát. Ca ngồi ở một góc tối, mắt nhắm lại, cánh tay buông xuôi. Ca cũng nghe, tiếng hát chênh leo, chơi vơi loáng thoáng. Tiếng hát âm động nước mắt, đầy ắp lên mảnh hồn. Chợt nhiên Ca nghe muốn rơi giọt nước mắt. Những giọt nước mắt vô nghĩa như bài hát vô nghĩa, như câu chuyện vô nghĩa. Đến và ra đi không một kết thúc nào, vậy mà có lẽ hay, có lẽ thêm một chút nghĩ ngợi. Bài hát dài thêm lúc nửa thì chấm dứt. Ca hình như chưa hay hết bản nhạc, còn đâu đây mà, trên cao thì phải. Nhưng rồi Ca cũng hay, sự thật rồi có lúc phải biết: Nhạc hát qua một bài khác bài hát mới không lời sự chú tâm của mọi người mấy. Mắt Ca vẫn khép nhắm, đầu ngả vào tường, yên ổn gần bất động khuôn mặt hình như rất xôn xao xót xa, tóc rũ xuống, dài, đen mượt, hơi rối trông rã rượi bất cần. Ca mặt áo trắng, lâu rồi không mặt áo trắng thì phải. Ca muốn động đây, muốn giờ lên một cánh tay, cúi đầu, cười khê. Nhưng đầu vẫn ra đây, không làm sao khác hơn. Đầu óc Ca chênh vênh. Mắt nhắm vẫn có thể biết bên ngoài rất có nhiều người, những người linh uống rượu, hút thuốc, buồn, những đứa con gái, tóc dài, tóc ngắn, áo màu, đi thò, cầu kỳ bên mấy người đàn ông, những đứa con nít mới lớn đầu tóc dài, quần rộng lượng thướt, áo bó thân. Nhắm mắt vẫn có thể biết hết, nghe hết. Bọn An nói về buổi tối hôm qua ở hội quán sĩ quan, con Phương không đến, con Tuyết Nga nhảy để thương Hình như nó còn nói về một đứa con gái ở đây, phía sau lưng Ca. Con Mai, em con Phương « Đ.m những con đi quốc tế, hôm nay đi với thằng này mai đi cùng thằng khác. Ca dương mặt thật cố gắng, khuôn mặt đứa con gái loang thoáng lay lắt dưới ánh đèn màu. Đứa con gái ngồi với một người sĩ quan, đại úy, nét mặt tráo tráo kèn kiệu. Ca khép mắt lại để dăng, cười, nghe nhạc. Nhạc hát sang một bài khác. Ba viên Binocal, một điệu Héroli, yêu đời gồm. Cuộc đời muốn ôm vào tay, ấp vào má. Ca yêu đời quá Lương lĩnh thẳng chín ngàn, tiền cơm bốn ngàn còn lại, thêm một ít tiền ở nhà gọi đều dành cho quán nước và sách báo. Thỉnh thoảng không dừng quả buồn năm chục mua ba viên binocal, cuộc đời lại chói sáng hừng vàng. Ca cười, Ca nhớ đến Hùng. Hùng cười, bao giờ nụ cười vẫn trên môi nó, cười lúc ăn, lúc ngủ vô cầu tiêu, ngủ với đi, tất cả. « Cười theo ý nghĩ » Đang đi bỏ chạy trước, dừng lại cười, Thuyền hồi nó cười gì, nó bảo vậy. Cười được hay khóc được nhẹ nhàng được phàn náo. Ca khó khóc và khó cười quá, có lẽ điên mất, con điên không dễ dàng gì bình thường. Nhưng giờ thì Ca không cần phải cố gắng khóc hay cười, đã có binocal, hồn Ca được siêu thoát, tại sao cần đến ma túy nhỉ? Người ta chỉ cần biết cảm đoán, không ai hỏi đến nguyên do, có ai tự không chuốt lấy nghiện ngập. Tuổi trẻ mất niềm tin về cuộc chiến dai dẳng, người thân chết thê thảm, bạn bè ra đi bất đắc, có vẻ bằng một âm thế bài, bằng chứng duy nhất để gọi là anh, là on, là mầy; có vẻ bằng một thể thì đây thì vết và những vết tui, bẩn loạn. Tất cả có phải có nguyên do? Điều ấy thật ra không liên mấy với Ca lắm. Ca không muốn điên, không muốn nổi loạn, chịu tục, đánh ăn, uống rượu. Ca tìm đến ma túy, một thế giới mới mở ngo, cần gì, không cần gì. O giác vẫn đủ quyền rũ, vẫn đủ làm nên đi một bất an nào đó. Niềm bất an Ca không nhớ không hay, nó gần như lệ thường là tuổi trẻ. « Em không còn yêu ai nếu em không yêu anh, em không còn riêng... » Nhạc hát bài in sự loài hoa trắng. Ca nhớ Quyên quá, giờ yên đang làm gì, học, ngủ hay ngồi bên bàn viết nghĩ vợ vẫn. Ca tội cho Quyên, giờ hẳn em đã khổ vô cùng có nhớ thương lắm không em? có tội, anh có tội nhiều quá. Thật ra Ca không được với chính mình, tại sao vẫn yêu Quyên thâm nhưng vẫn đi lấy vợ. Ca biết đồ trách ai, không ai. Quyên không hay không. Nếu hay Quyên sẽ oán trách Ca nào. Quyên nói « Nếu Ca có vợ em như Phương, mất tình yêu là mất hết là sống, sống chết, Ca có thấy không, bị phụ tình, đàn

ông của Ca bạc lắm, ác lắm, nhưng định mệnh làm em yêu Ca. Em sợ định mệnh quá Ca, biết đâu ngày mai và những định mệnh tai ác sẽ đến cho em và Ca ». Định mệnh đã thật xảy ra. Ca, chân như lún lầy, đổ ngoi nhưng mới thêm ngập xuống. Ca muốn thú nhận tất cả cho Quyên nghe, nhưng can đảm đều tiêu tòn. Ca không có quyền làm Quyên khổ, Ca không dám làm mất hạnh phúc của tình yêu Quyên trao. Ca vâng vấp một mối trong mơ suy nghĩ. Ca mệt thiếp. Bọn An gọi « Về Ca » Ca choàng tỉnh ngơ ngàng.

Bọn An đưa Ca về, chân Ca như nhùng ra, đôi nhượng lún sụp xuống mềm xịu, mắt khép hờ, thật da tẻ dại. BL tối bụi tối mù mịt, mặt sông hắt lên mùi dơ bẩn của rác. Tàu Hải Quân bỏ xuống lòng sông những quả lựu đạn. Tiếng nổ uất nghẹn dưới mặt nước làm rung rẩy mặt đất. Mấy người lính HQ đứng ngoài đường rượt theo một con chó, con chó của bọn Ca. Họ định bắt chắt để làm thịt, nhưng

NGUYỄN TIÊN CUNG



NHỮNG CON VẬT KHÁC

con chó nhanh chân chạy thoát. Ca đi phía sau chửi vói theo « Đ.M. vừa thôi chứ » Bọn lính bắt hụt chó hình như không nghe tiếng của Ca, họ quay lưng bỏ đi. Bọn An nghe Ca chửi cười như nước vô « Binocal chửi nghe tui bầy » Ca cười « Tao say đau, Ca nói thêm gì đó, nhiều lắm Ca không nhớ. Ca nghĩ giờ phải có Quyên ở đây, Quyên có biết Ca thay đổi gần đây không nhỉ? Thật buồn quá, nhớ quá. Ca hát lên một bài hát, bài « Kỷ vật cho em » Bọn An bảo « Nó hát hay quá thằng nào có nồn cho mượn cái bây hi? Tao xin lòng thương hại của bà tánh coi » Ca bọn lại cười. « Bà bình thân ca « Anh trở về, anh trở về... » Đ.m buồn quá. Uống Binocal sao vẫn còn hoài buồn » Ca nghe những chiếc xe chạy qua, gió phía sau cuốn theo hắt tung bụi vào mặt ran rát. Những chiếc xe như một con nước trên dòng sông, con nước chỉ làm mỗi việc rong và cạn. Loài người không hơn gì, cha mẹ sanh ra, lớn lên, sanh con đẻ cháu, già rồi chết thành đất tằm thương vô lý. Làm một thân cây rừng có hơn không? Chán muốn chán cây, chán vè chán. Ăn nhiều cũng chán, ngủ nhiều cũng chán, làm tình nhiều cũng chán. Gì đây, gì mới thật là niềm mơ ước duy nhất để tưởng tượng? Một câu

mới « Hồn đã lẩn không bao giờ có rêu rong-suy nghĩ, những suy nghĩ quẩn trí, con điên không mấy dễ dàng bình thường. Lắm then cây rừng hay hòn đá lẩn lóc cũng được, nhưng sợ nhứt làm người. Gã muốn phá nhạ giá trị làm người, gã muốn nhìn thấy bề trái thật sự của con người, của gã. Điều ấy đã có nhiều người làm và giờ đến gã, đều thất bại, đều vậy. Có lẽ vì mọi người ấy và gã còn ham ăn món lạ, rượu ngon, còn vui trong cơn mê đắm ái ân. Gã không muốn nghĩ thêm, cười và gục đầu trên vai một thằng bạn.

TRỜI ĐỔ MƯA ĐỂ ĐỘI. Ca nhớ tháng bảy rồi tháng bảy mưa ngâu, mưa ngày mưa đêm, mưa như dại. Ca ghé bura điện bỏ thơ cho Quyên, chiếc Jeep không đủ che kín mưa làm Ca gần ướt hết cả người. Đứa con gái ngồi phía trong BD nhìn gã, đôi mắt chớp nhẹ quay mặt chỗ khác, gã xấu xí lắm thì phải. Ca thêm một điều thuốc, hỏi « Có có hộp quet? » Đứa con gái dạ không một tiếng cụt ngủn. Gã lăm lăm « Đ.m » Ca ngâm trên môi một điều thuốc không lửa, thở và hít những hơi khói tưởng tượng Trời phía ngoài, hạt mưa giăng kín mít. Hai hàng cây me xao động dưới gió, những cành cây vươn cao như đang đưa đôi vai gầy chịu đựng cơn phủ phàng của gió. Ca nhớ đến mùa mưa rồi còn ở đơn vị tác chiến. Những hôm không đi nhảy đêm ngủ lại nhà chị Sa lo mắc mùng cho Ca. Mất chị Sa to, đen và đẹp, đôi tay trắng mát mồm mím. Chị là con thứ hai trong gia đình, chị của Quyên và Thư. Chị cũng có những bất thường như Ca. Hôm nào Ca đi chị lo sẵn sóc cơm nước, nước nóng đồ trong gạo sấy, một vài cục thịt kho. Anh Huệ yêu chị dù đã có gia đình (Ca không mấy rõ về điều ấy, nhưng chị Sa thì nói vậy) Anh đau khổ vì tình yêu đơn phương, nhưng theo Ca, chị Sa có dành cho anh Huệ một ít yêu thương Nhưng rồi cũng chẳng ra đâu. Anh Huệ dời về Hậu Nghĩa, mấy trăm cây số đường xa. Chị Sa có chồng Thằng Long, hai mươi sáu tuổi, trẻ và đẹp trai trung úy đại đội trưởng đại đội 3. Đến Ca, phải dời về TTM, một năm vài lần Quyên. Rồi Ca có vợ không phải Quyên. Chưa đầy năm Ca phải dời về B. L. Tình yêu và tình vợ chồng mấy tháng xa nhau gần đứt tuyệt. Ban đầu Ca còn nhận được thơ Quyên, hơn bốn tháng nay không thêm được lá nào. Ca nản quá, vợ Ca cũng không hề gửi 1 lá thơ. Ca không hiểu nổi đàn bà. Một Quyên 1 vợ Ca, xa cách dĩ nhiên biết sẽ xảy ra gì. Ca không bao giờ tin được đàn bà, không hiểu và không tin. Một người đến với Ca bằng tình yêu ban đầu. Ca không tin Quyên có thể phụ tình, có thể quên Ca hay nghĩ Ca là một niay mẩn để quên khai phá những rung động ái ân, có lẽ nào? Còn Thu, vợ Ca « không đến trong đời nhau bằng gì hết, không yêu thương, không kỷ niệm, không có gì bám níu trông nhớ, càng nản hơn Có lẽ Ca sẽ không về Sg hay LA. Nghĩ sao Ca xé thơ sắp gói cho Quyên, mỗi tháng ba lần thơ bốn tháng không nhận lấy lá thơ nào đáp lại, để cười quá Ca vẫn bập bềnh trên môi những hơi khói tưởng tượng, những hơi khói không bao giờ có thật. Đứa con gái đứng bên trong ti tay lên khung cửa chống lên cằm, cái miệng nhỏ nhắn chu lại trông như một con chó Nhặt. Gã quay lại cười, đứa con gái háy gã.

— Đâu có quen ông

— Vậy mà tui nhớ hình như quen, phải có ở bên chợ? Có có quen ông Đám Từ không?

— Đám Từ nào.

Ca cười khan, gã muốn nhắc tên lão già người Tàu nuôi em ở khách sạn HL. Những con đi dơ bẩn, ngập ngựa vi trùng. Gã quay lưng bỏ ra lúc cơn mưa nhẹ hạt. Chiếc Jeep rú ga, chồm tới, phía sau những hạt nước tạt vào làm thành một vòng cầu đẹp liên tục.

Gã dự định sẽ không uống đến Binocal nữa, hẳn cũng nghĩ đến hậu quả. Những lời lẽ nhai trên đài phát thanh, những bích chương đầy trên đường. Nhưng rồi cơn buồn lại làm gã thêm một chút khuyây lạng. Gã ghé lại một nhà

xem tiếp trang 14

PHẦN I

đồng thanh tương ứng,
đồng khí tương cầu

20

Tấm hình hài khô héo, bị cưa đục của chàng, lỗ chỗ với những dấu vết hấp hối bị vùi dập chôn nghiền ngay lập tức. Như thể bà tránh bệnh dịch hạch. Có lẽ bà đã tẩy uế nhà cửa khi từ nghĩa trang nơi bà cùng cô em gái chàng Isabelle đi đưa đám trở về: hai người này, không ai hơn, đi theo xe tang. Cuối cùng, sau khi thoát khỏi « thiên tai », bây giờ Bà Rimbaud lại có thể để hết thời giờ sống yên ổn với súc vật và mùa màng, với đám lân bang nhỏ bé của đời sống tinh lý nhỏ bé của bà.

Thật là một bà mẹ quá đáng! Hiện thân đích thực của xuân ngọc, mê tín, kiêu căng và ngoan cố. Bất cứ khi nào kẻ thiên tài bị quấy rầy đe dọa sống hào vào địa ngục của chàng, bất cứ khi nào tinh thần đầy vơi của chàng suy nhược, là đã có ngay bà ở đó để lấy gậy gõ đâm thọc chàng hay lấy đầu sợi dây leo vết thương chàng. Chính bà là người đã xô đẩy chàng vào đời, bà là người đã khước từ chàng, phản bội chàng, hành hạ chàng. Bà còn đánh cắp của chàng ân huệ mà bất cứ một người Pháp nào cũng ao ước — sự vui sướng có một đám ma chu đáo.

Thân thể cuối cùng được trao cho đời bọ, Rimbaud trở về cõi u minh, để tìm bà mẹ đích thực ở đó. Sống trên đời, chàng chỉ biết mỗi mụ phù thủy đó, người đàn bà độc ác say mê nghiệt đó. Cuộc phản kháng chống lại sự độc tài và xuân ngọc của bà đã khiến chàng trở thành một kẻ cô đơn. Bản chất tình cảm của chàng đã hoàn toàn tăng tụt, chàng vĩnh viễn không thể cho hay nhận tình yêu. Chàng chỉ biết mỗi một điều là làm cách nào lấy ý chí, chống lại ý chí. Giỏi lắm chàng biết xót thương nhưng không bao giờ biết yêu thương.

Trong thời tuổi trẻ của chàng chúng ta thấy chàng là một kẻ có nhiệt huyết, một người cuồng tín, Không thỏa hiệp. Chỉ đi ngược trở lại. Là một con người cách mạng, chàng tìm kiếm một cách tuyệt vọng một xã hội lý tưởng trong óc chàng có thể dặt cầm máu vết thương chia cách. Đó là vết thương chỉ từ chàng chẳng bao giờ chữa khỏi. Chàng trở thành một kẻ duy tuyệt đối, bởi vì không có gì có thể bắc cầu qua khoảng trống không giữa thực tại và lý tưởng ngoài một sự hoàn hảo trong đó mọi sai lầm và giả dối được lấp bằng. Chỉ có sự hoàn hảo mới có thể tẩy sạch khỏi ký ức một vết thương sâu hơn dòng sông cuộc đời.

Không thể thích nghi hay liên hợp, chàng thao thức tìm kiếm — chỉ để khám phá ra rằng nó không ở đây, không ở kia, không phải cái này, không phải cái kia. Chàng học được

không tính của mọi sự. Sự thách thức của chàng là điều tích cực duy nhất còn lại trong khoảng trống không của phủ nhận mà trong đó chàng vùng vẫy chơi vơi. Nhưng sự thách thức không kết quả; nó phá hoại ngầm tất cả sức mạnh bên trong.

Sự phủ nhận này bắt đầu và chấm dứt với thế giới tạo vật, với những kinh nghiệm *sans suite* (1) không mang lại một hiểu biết nào này. Mặc dù kinh nghiệm về cuộc đời của chàng lịch duyệt thế nào, nó chẳng bao giờ đi xuống đủ sâu với chàng để cho nó ý nghĩa. Bánh lái đã mất, và cả neo tàu cũng vậy. Chàng bị bắt buộc phải trôi giạt. Và do đó con tàu mắc cạn trên mỗi vùng nước nông và cồn cát, chịu trận một cách yếu đuối mọi lay lắt tàn phá của bão tố, cuối cùng bắt buộc phải tan ra từng mảnh, trở thành những miếng ván vụn trôi nổi lênh đênh. Kẻ nào muốn giống bướm vượt qua biển đời

những vật chướng ngại, trong thời kỳ Công Xã đâm máu, mà Rimbaud rẽ ra khỏi con đường định mệnh hung hiểm. Chúng ta chỉ biết rằng, ở bên bờ vực thẳm, chàng quảng tất cả đi. Chắc chắn không phải cái đó! Chàng hành động như một kẻ nhìn thấu suốt những điều gian trá và ảo tưởng Chàng không sắp trở thành một kẻ bịp bợm, một kẻ khéo lợi dụng. Cuộc cách mạng nào cũng rỗng tuếch và bạo động như cuộc sống khuất phục và đầu hàng thường nhật vậy thôi. Xã hội không là gì hết ngoài một tập thể gồm những kẻ ngu ngốc, côn đồ và hung ác vô vọng. Từ đó chàng sẽ không tin vào bất cứ điều gì cả ngoài mình ra. Nếu cần, chàng sẽ ăn đồ của chính chàng. Từ bây giờ, chẳng bao lâu nữa sẽ khởi đầu cuộc chạy trốn, cuộc phiêu đảng vô mục đích, cuộc phiêu bạt nổi trôi vô định. Tất cả những thực tại nhơ nhớp, dễ tiện đáng khinh đáng lẽ chàng không có một may

NGHIÊN CỨU
VỀ RIMBAUD
của
HENRY MILLER

nguyên hữu hiệu
dịch

xã hội này bị đào thải, một hình thức xã hội khác vươn lên. Những sức mạnh và những sự thoát ly vẫn tồn tại những kẻ nổi loạn chỉ tạo ra những hình thức độc tài mới. Bất cứ điều gì con người phải đau khổ như một cá thể, tất cả mọi người đều phải đau khổ như những thành phần của xã hội. (Abelard đi đến chỗ thấy rằng Thượng Đế đau khổ ngay cả trước cái chết của một con thỏ.)

“Tất cả những gì chúng ta được dạy dỗ đều sai lầm,” Rimbaud đã quyết như vậy trong lúc tuổi trẻ. Chàng nói đúng, hoàn toàn đúng. Nhưng sứ mệnh của chúng ta trên trái đất này là đánh phá chống lại sự giáo huấn sai lầm bằng cách biểu lộ chân lý trong chúng ta. Ngay cả khi đơn độc một thân một mình chúng ta cũng có thể hoàn thành phép lạ. Nhưng phép lạ vĩ đại là đoàn kết mọi người trong chiều hướng giác ngộ. Thìa khóa là lòng Từ Bi Bác Ái. Những sự dối trá, giả mạo, lường gạt, dù tàn nhẫn như thực chất của chúng, đều phải được sống hết và vượt qua toàn thể. Tiến trình tiếp diễn bằng danh từ hy sinh khổ nhá.

(còn tiếp)

(1) Pháp văn trong nguyên bản; không liên lạc; rời rạc — G.c.D

THỜI CỦA NHỮNG



KẺ GIẾT NGƯỜI

phải trở thành một nhà hàng hải; hẳn phải học tính gió và con nước, luật và biển cả. Một Kha Luân Bố không được xem thường luật lệ, ông mở rộng luật ra. Ông cũng chẳng dong buồm chạy về một thế giới tương tượng. Ông tình cờ phát kiến ra một thế giới mới. Nhưng những việc ngẫu nhiên như thế này là những kết quả chính đáng của lòng gan dạ. Lòng gan dạ này không phải là liều lĩnh mà là sản phẩm của lòng xác tín nội tâm.

Thế giới mà Rimbaud tìm kiếm khi chàng là một thanh niên là một thế giới bất khả. Chàng khiến nó trở nên tràn đầy, giàu có, rung động, huyền bí — để bù trừ cho sự thiếu thốn những đức tính này của thế giới mà chàng ra đời. Thế giới bất khả là một thế giới ngay cả thần thánh cũng không ngự cư được; đó là Lãnh địa của Mộng Mị mà đứa trẻ thơ tìm đến khi nó không được bú ăm nữa. (Có lẽ đây là nơi những con bò nằm mộng, và toàn thể những súc vật kỳ lạ lăm chằm trên bờ Biên Chết). Thức tỉnh, cái bất khả chỉ có thể chiếm được bằng cách tấn công, và tên đặt cho việc này là điên cuồng. Có thể tại nơi

này trở thành đồ ăn hàng ngày của chàng. Đó là sự bắt đầu đi xuống, và chẳng có sợi chỉ mảnh nào đưa chàng ra khỏi mê cung tăm tối hết.

Sự cứu rỗi duy nhất chàng nhận thức được là tự do. Và tự do đối với chàng có nghĩa là chết chóc như sau này chàng sẽ khám phá ra.

Không một ai minh giải chân lý rõ rệt hơn Rimbaud, rằng sự tự do của một cá nhân cô lập là một ảo ảnh. Chỉ có cá nhân thoát ly biết thế nào là tự do. Sự tự do này là tự do kiếm được. Đây là sự giải thoát tiệm tiến, một cuộc chiến đấu chậm rãi và kiên trì trong đó những ảo tưởng bị yếm trừ. Những ảo tưởng không bao giờ bị sát hại, bởi ma quái chỉ thực như những sự sợ hãi kêu gọi chúng tới. Tự biết mình, như ngày xưa có lần Rimbaud khuyên trong *Lá thư của kẻ Tiên Tri Thấu Thị* nổi tiếng, là tự giải trừ mình khỏi ma quỷ ám ảnh mình. Giáo hội đã chẳng phát minh ra những mối kinh hoàng của tâm trí và linh hồn này, xã hội cũng chẳng tạo ra những cấm đoán quấy rầy và làm phiền bức người ta. Một Giáo hội bị lật đổ và một Giáo hội khác được dựng lên; một hình thức

“Trong Rimbaud”, Henry Miller viết, “tôi nhìn thấy chính tôi như trong một tấm gương soi...ngay cả ngày nay, tôi vẫn có cảm tưởng rằng chàng đã nói tất cả cho thời đại chúng ta”.

Đây không phải chỉ là một thiên nghiên cứu văn học khác thường mà còn là một chương tự sự của Miller. Một thiên tài viết về một thiên tài và đồng thời phát lộ mối nguy cơ đang đe dọa cuộc sống hiện tại: tiếng nói của thi sĩ bị bóp nghẹt, những giá trị nhân bản và tâm linh bị chà đạp, văn hóa nằm trong tay những ông bình vôi và chính trị thuộc quyền bọn gangsters.

Đây là những lời bình luận bi thiết và hốt hoảng về một câu thơ tiên tri:

«Voici le temps des Assassins».

THỜI CỦA NHỮNG KẺ GIẾT NGƯỜI

Nghiên cứu về RIMBAUD
của HENRY MILLER

bản Việt Ngữ của
NGUYỄN HỮU HIỆU

HỒNG HÀ

Phát hành đầu tháng 6-1971



Trên phương diện văn chương, kịch tác gia giống như một văn sĩ, kịch tác gia cũng tạo nên tác phẩm văn chương như một tiểu thuyết của văn sĩ. Nhưng công việc của kịch tác gia không đơn giản như văn sĩ vì tác phẩm của văn sĩ chỉ để đọc còn công trình của kịch tác gia ngoài việc để đọc ra còn phải để trình diễn trên sân khấu. Kịch phẩm để đọc không thôi, người ta gọi là tiểu thuyết kịch và chỉ có giá trị như một cuốn tiểu thuyết mà thôi. (Trường hợp NGƯỜI KÉO MÀN của Nhật Tiến và SƯƠNG MÙ của Dương Kiên).

Cái khó của kịch tác gia là bị gò bó trong khuôn khổ của kịch nghệ không được tự do mà bút như văn sĩ, khi viết, kịch tác gia tự hỏi những điều mình viết ra trên giấy đây có thể thực hiện trên sân khấu được không? nếu không tức là kịch tác gia không nên viết. Lời văn của kịch là lời văn đối thoại và chỉ có đối thoại thôi.

Tả tình, tả cảnh, tả sự việc, tất cả bằng những lời đối đáp giữa các nhân vật kịch. Đó là loại văn cô đọng, trau chuốt không được thừa thãi vô bổ. Văn sĩ có thể tả cảnh rồi ngưng quay sang tả tình rồi lại tả cảnh, cứ vậy lần lộn và triết lý vụn vụn diễn hình nhất là của Lê-văn-Trương. Văn sĩ tự do phóng khoáng hơn — kịch tác gia rất nhiều. Kịch tác gia là người dựng một sườn nhà cho kịch, và đạo diễn sẽ căn cứ theo để thực hiện trên sân khấu. Nhưng kịch tác gia cũng có điểm lợi là không cần

thành tác phẩm: diễn viên này thủ vai này diễn viên kia đóng nhân vật nọ: đó là những kịch tác gia riêng của đoàn, soạn giả riêng của gánh hát.

Khi viết một vở kịch, kịch tác gia phải tạo cho những nhân vật trong kịch sống động, mỗi nhân vật là một mẫu người điển hình. Điều quan trọng nhất là kịch tác gia phải lưu tâm tới chủ đề, tâm lý nhân vật. Và theo quan niệm cổ điển, phải có luân lý kịch. Các nhân vật trong vở kịch phải nói lên được tính chất đặc biệt của mình trong giai cấp xã hội, hoàn cảnh xã hội vì mỗi tầng lớp hoàn cảnh đều có những tâm lý, ý nghĩ khác nhau. Về tuổi tác địa phương cũng được nghiên cứu kỹ để kịch được thống nhất.

Căn bản của một vở kịch là vào đề, thắt và mở. Vào đề là để giới thiệu nhân vật, giới thiệu

nhưng đạo diễn thì thực là bận rộn. Đạo diễn bận rộn mỗi lần trình diễn, vì mỗi đêm kịch chấm dứt là phải lo cho đêm kịch kế tiếp. Kịch tác gia là mẹ đẻ kịch phẩm, còn đạo diễn là người mẹ nuôi bận rộn tới ngày. Đạo diễn phải thể hiện cho được chủ đề trong kịch bản, biến ý niệm, tưởng tượng thành sự thực, biến cái không thành có; trừu tượng thành cụ thể, trên sân khấu.

Công việc của Đạo diễn thực nặng nề vì vừa là người sáng tạo vừa là người chỉ huy trực tiếp việc xây dựng trên sân khấu. Đạo diễn có thể sửa kịch theo quan niệm của mình. (Chẳng hạn vở kịch Lưu Bình Dương Lễ, đạo diễn có thể cho Dương Lễ là một huyện quan rất yêu vợ trẻ nhưng Châu Long lại yêu Lưu Bình say đắm trong thời gian đi nuôi anh học trò kiết này, vì nàng chán cảnh lâu son gác tía và sự rối rắm nhảm chán trong chốn công môn. Lưu Bình hiểu rõ chuyện bạn có lòng tốt giúp mình nên đã bỏ đi để người yêu trở về với bốn phận làm vợ và chàng khỏi phụ ơn bạn tốt. Nếu lãng mạn và táo bạo hơn tại sao đạo diễn tại không cho cặp tình nhân Châu Long Lưu Bình rũ nhau đi đến một nơi nào đó, bỏ lại ông chồng tốt, người bạn quý, theo kiểu Tây Thi, Phạm Lãi?)

Thường thường đạo diễn phải là một người giàu kinh nghiệm sống, phải tháo vát, nhanh, phen, tìm hiểu tâm lý người dưới điều khiển, biết giao thiệp, xử sự khéo léo. Tất nhiên ông ta cũng là một

KỊCH TÁC GIA VÀ ĐẠO DIỄN

phải tả tình, tả cảnh dài dòng, những chi tiết đã có họa sĩ lo về phong cảnh, bài trí, hóa trang, lại có nhạc, ánh sáng, âm thanh phụ giúp đắc lực trong việc đưa kịch phẩm lên sân khấu. Còn tác gia "tình" kịch tác gia đã hoàn toàn phó thác cho diễn viên diễn tả thay mình.

Vì kịch để đọc khác với kịch để diễn nên khi muốn đưa tác phẩm lên sân khấu, đạo diễn phải sửa đổi rất nhiều. Cũng như kịch phẩm của một kịch tác gia không đi sát sân khấu, không ở trong giới đạo diễn, diễn viên, vở kịch đó cũng sẽ được sửa chữa lại. Chúng ta đã thấy những trường hợp tiểu thuyết được chuyển thành tuồng cải lương hay kịch, vở kịch phóng tác đó đã được đơn giản đi rất nhiều. Đạo diễn chỉ chọn một chủ đề, một tâm lý chính của kịch, nhân vật cũng sẽ được bỏ bớt rất nhiều, sự việc cũng được bỏ bớt mà chỉ chọn lấy những diễn tiến những biến chuyển quan trọng và điển hình.

Vì thế cuốn tiểu thuyết dày cộm đọc mỗi mắt kia sẽ được chuyển thành một kịch phẩm để trình diễn ngắn gọn.

Còn khi làm thơ mà muốn viết kịch thì ta sẽ thấy một điểm trái ngược. Nếu muốn giữ giá trị của thơ thì kịch tính sẽ bớt đi, ngược lại muốn giàu kịch tính thì tính chất thơ phải yếu kém hình như thơ và kịch khó có thể hòa hợp. Vì người ra thấy rất hiếm tác phẩm giá trị lại làm theo thể đối thoại. Thơ thì trừu tượng, kịch thì cụ thể. Kịch thì gấp rút có động, thơ thì nhàn nhả, chậm rãi.

Đạo diễn cũng có thể dùng những soạn phẩm cũ đã nổi tiếng để trình diễn lại cho hợp hơn tiến bộ hơn. Nhưng cũng có nhiều danh tác của SHAKESPEARE chẳng hạn, đạo diễn không thể thay đổi gì được. Thường thường nếu có thể gặp nhau, đạo diễn và kịch tác gia phải thảo luận, và nếu muốn sửa đổi phải có sự đồng ý của kịch tác gia.

Người ta cũng nói giáo lý có cao siêu thì thuyết pháp mới hay, kịch bản mà dờ dỉ nhiên đạo diễn không thể điều khiển diễn viên thực hiện cho hay được, trái lại với những kịch phẩm đã nổi tiếng, nếu đạo diễn là "tay mơ" khó mà thực hiện cho xuất sắc.

Cũng có trường hợp tác giả hay soạn giả cải lương đã nhầm người để trao vai trước khi hoàn

hoàn cảnh, ngôn ngữ, thái độ của từng người giới thiệu một bối cảnh nào đó và những diễn tiến sơ-khởi của kịch phẩm.

Sau đó là những biến chuyển, những nút thắt những rắc rối của kịch, kịch càng rắc rối bao nhiêu càng hào hứng bấy nhiêu. Cuối cùng là đoạn kết của vở kịch, sự việc dồn dập xảy ra thật gút đũa nhiều thì phải mở gút bấy nhiêu, sự giải quyết này phải hợp lý hợp tình, bất ngờ thích thú, khi tẩm màn cuối buông xuống mọi việc nêu lên trong những đoạn trước phải được thanh toán êm thấm, hoặc theo kịch "bây giờ", không được, chưa được thanh toán giải quyết gì cả.

Luật tam duy nhất nay đã xưa cũ. Người ta có thể có nhiều không gian và thời gian khác nhau mà vẫn giữ được duy nhất về hành động. Nếu cứ bắt buộc phải theo luật này thì cũng hơi gò bó. Tuy nhiên nếu kịch tác gia có tài vẫn đưa truyện kịch nằm trong không gian, thời gian và hành động duy nhất mà khán giả vẫn thấy tự nhiên.

Kịch tác gia và đạo diễn phải "đoàn kết" chặt chẽ, phải thông cảm lẫn nhau. Đó là một sự hợp hợp ý hợp tình của Bà Nha Từ Kỳ, kịch tác gia sẽ vừa lòng thích ý khi được một đạo diễn hiểu mình và thực hiện đúng những gì mình đã ký thác trong kịch phẩm. Đạo diễn cũng sẽ hài lòng thích thú khi dựng kịch phẩm thành hình trên sân khấu với những sáng tạo thêm của mình. Nếu kịch tác gia và đạo diễn chỉ là một người thì việc thực hiện lại càng nhanh chóng và thống nhất.

Chính đạo diễn đã sáng tạo ra phương pháp diễn xuất, phong cách đặc biệt của vở kịch, qua trình độ, tài năng, sự cảm thông với kịch tác gia. Một kịch bản, nhưng với nhiều đạo diễn khác nhau thực hiện, sẽ được trình diễn cách khác nhau trên sân khấu. Là người gần diễn viên, gần khán giả hơn, đạo diễn biết được cảm quan khán giả, tiên đoán được phản ứng, ảnh hưởng của khán giả đối với kịch. Tất nhiên đạo diễn biết rằng mình sẽ đưa khán giả vào không gian tức chiều sâu của sân khấu, đó là những công trình về hội họa và điêu khắc. Vì vậy ông là người có kiến thức rộng về văn chương, hội họa, kiến trúc, âm nhạc.

Kịch tác gia khi hoàn thành tác phẩm, có thể xoa tay hài lòng — nhiệm vụ coi như đã xong

người học rộng, có lý luận nghệ thuật vững chắc, hiểu về sử, địa, triết lý kịch là một bộ môn có liên quan đến tất cả mọi ngành sinh hoạt của xã hội. Đạo diễn sẽ cảm xúc như kịch tác gia cảm xúc khi viết kịch, thật giàu tưởng tượng. Khi đã nắm vững chủ đề của kịch tác gia, đạo diễn sẽ tưởng tượng, vở kịch đang được trình bày trên sân khấu: Diễn viên nào sẽ thủ vai nào, ánh sáng, màu sắc, bài trí, phong cảnh, hóa trang ra sao, động tác của các diễn viên sẽ như thế nào — Tất nhiên ông là người biết rõ khả năng về diễn viên, phương tiện của mình, chuyên viên, tài chánh đến mức nào để biết có đủ sức dựng vở kịch đó không?

Tới khi kịch mới diễn sơ hay mới ráp kịch, thì đạo diễn cũng như diễn viên sẽ thấy những ưu khuyết điểm của vở kịch, thường là khuyết điểm. Đạo diễn một lần nữa phải thêm bớt sửa đổi chút ít cho hợp với thực tế trong việc dựng kịch. Diễn này thường xảy ra, vì kịch tác gia với óc tưởng tượng phong phú đã đưa ra những động tác, những diễn tiến, những ngôn ngữ khó thực hiện hay không thực hiện nổi.

Phải trung thành với kịch tác gia, phải sáng tạo, phải trực tiếp chỉ huy sân khấu, phải làm vừa lòng khán giả, có thể nói công việc của đạo diễn rất mệt nhọc cả tinh thần lẫn thể xác. Nên đã có người nói rằng đạo diễn chỉ huy thành công một đêm kịch trình diễn lần đầu tiên, đã bạc cả đầu và sút đi mấy ký lô. Làm được bài thơ hay một nhay ngữ với phái nữ, đạo diễn xong một tối kịch còn mệt hơn thế nhiều.

Kịch tác gia vốn thường thức đùa con tinh thần của mình trên sân khấu có thể thoải mái và thư thả dựa lưng vào chiếc ghế khán giả, vừa hút pipe vừa theo dõi những màu người mình đã viết ra trên giấy thì đạo diễn mồ hôi nhễ nhại, chạy đôn chạy đáo, thở phì phò, điều khiển phía sau hậu trường. Giống như diễn viên, giống như người thợ hót tót, không thể tự hót tót cho mình được, tuy đã sửa sang biết bao nhiêu cái đầu đẹp cho thiên hạ, Đạo diễn cũng không được coi chính công trình của mình sống trên sân khấu, nếu chỉ vào những lần trình diễn sau và nữa chừng dứt quãng vì ông không thể vừa là đạo diễn và khán giả cùng một lúc. Ấu đó cũng là một thiệt thòi cho đạo diễn vậy!

GIO A những tháng năm xoay lượn theo nhịp duyên của lương tâm cơ giới, bỗng nhiên, có lúc: tôi ngỡ mình đang đứng trước sân rêu của mọi thời đại cũ! Tiếng động trên trời giốc xuống như hạt mưa rơi, nhưng con người có đủ thời gian quen nhau đi xuôi âm bên ánh nắng lấp lánh dưới thung lũng chiều tàn! Một ngày mọc lên như mọi ngày đã rụng! Cái quán lệ nghìn đời còn sừng sững bao quanh! Những hăm hở xuôi giòng bất tay với những yên bình thụ hưởng. Có bao nhiêu ý hệ tiếp truyền là có bao nhiêu đêm dài thao thức. Và, trong bóng tối mênh mông kia, tôi tự hỏi đã có hơi thở bình bằng nào được gói bọc bằng giấc mơ hồng của Keats?

« Tôi có ý tưởng cho rằng, mỗi người có thể sống hết một đời thanh thản, bằng cách: hãy để hẳn một ngày đọc trọn một bài thơ hay một đoạn văn trích dẫn và hãy để hẳn cả hồn theo văn ngôn và thi tứ, từ đó, hẳn trăm mệt, tinh thần và mơ mộng, cho đến khi văn ngôn và thi tứ này trở nên xưa cũ — Nhưng bao giờ thì điều đó xảy ra? Không bao giờ — Khi một người đạt tới tình trạng chín muồi của ý thức, bất luận một tiết đoạn văn chương lịch điệu nào cũng có thể giúp hẳn như một khởi điểm hướng nhập tất cả «ba mươi hai cửa Thiên cung». Một hành trình tư tưởng như vậy thật điểm khởi đầu, và đó còn là một hình thái biến đổi thể vị và mẫn hoạt biết bao! (I had an idea that a Man might pass a very pleasant life in this manner: Let him on a certain day read a certain page of full Poesy or distilled Prose and let him wander with it, and muse upon it, and reflect from it, and dream upon it: until it becomes stale. But when will it do so? Never when a man has arrived at a certain ripeness in intellect any one grand and spiritual passage serves him as a starting post towards all the «two and thirty Palaces». How happy is such a voyage of conception, what delicious, diligent indolence!) (1)

Phải chăng Keats đã nhầm? Thế giới chúng ta hôm nay không đòi hỏi một giấc mơ, bởi thực tại đã là tâm thần nhưng phóng tải về những tinh cầu trắc việt? Và văn chương, nghệ thuật đang nhòa lịm bên kia triều nắng của bình minh nhân loại vừa lên?

Trở về sau cái sinh hoạt náo nức hằng nhật tôi biết mình thực sự là một viên sỏi bật khỏi guồng máy tập thể khổng lồ! Viên sỏi sẽ một lần vỡ vụn ra, tan tác như giấc mơ thoáng mù của Thi Sĩ! Có triệu muốn nhu cầu «ấp thiết» hơn, kỹ vi, hơn..., và Chiếc Ghế Hạnh Phúc bây giờ không hề được nhắc lên từ một trang sách...! Khoảng cách đa biệt này đẩy tôi vào một nhận định chưa xốt: Văn chương, nghệ thuật hẳn còn là một nhân giới heo may đối với cảm năng thường ngoạn phần đông mà cánh bay của John Keats và những đường chim tiếp hệ chưa đầy thành bão lửa quạt phăng bao ngộ nhận, bất bình...! Sự xa lạ bắt nguồn trên chóp eo một xã hội nóng lòng đi khai thông lịch sử, ở đó, văn chương, nghệ thuật nghìn đời không thể là «chiếc đĩa ngọc» đựng «miếng dính chung». Và văn nghệ sĩ luôn bị xô hăng ra sau phía mặt trời tranh chấp với những hình dung từ Yếm thế, Lãng mạn, Bi quan, Tiểu cực...!

Văn chương không cần những Chiếc Ghế Hạnh Phúc nên văn chương tìm tới «ba mươi hai cửa Thiên cung». Với văn chương, cửa Thiên cung là là cửa Tịch nhiên cài then bằng ngôn từ dãi lọc, chỉ được mở ra sau tiếng gõ nhẹ của những tâm hồn ứng cảm! Alfred Korzybski đã viết: «Một ngôn ngữ, bất cứ ngôn ngữ nào, cũng tiềm ẩn ít nhiều tính chất siêu hình, điều này tương hệ, một cách ý thức hay vô thức, vào nền móng cơ cấu của thế giới...» (A language, any language, has at its bottom certain metaphysics, which ascribes, consciously or unconsciously, some sort of structure to the world...)

Ngôn ngữ mang tính chất siêu hình, đó là

giềng mối của ngộ nhận, là đối tượng của những mũi tên bắn đi từ công luận xây thành! Nhưng thế nào mới là Lạc quan, Tích cực...?

Nếu hiểu con người là một hiện hữu tại thế (être-dans-le-monde), thì văn nghệ sĩ, trước hết, vốn là một gán bó thiết yếu với vũ trụ hẳn đang sống như bất cứ ai. Nhưng theo hẳn, huyền nhiệm khó được khai thị qua ý thức đảo thoát thực tại để chờ đón dây cương của Siêu-việt-thế (transcendant)! Văn chương, từ đó, xét như một nỗ lực thường xuyên nhằm chinh phục cứu cánh tối thượng có tên gọi (tùy theo quan niệm): Siêu hình (Métaphysique), toàn-thế-tính (Totalité), Hư-vô (Néant), Hiện-sinh (Existence) hay Tuyệt-đối-tính (Absoluité)... Bởi lẽ, yếu tố quyết định của văn chương là Sáng tạo, cho nên sự tồn vong của văn chương được đặt trên một tiến trình biến chứng mà cái chất sống (vitalité) luôn tác hưởng không ngừng. Hẳn chúng ta đồng ý với F. Baldensperger: «Tất cả mọi biểu hiện văn chương, mà yếu tính là thẩm mỹ, đều hàm chất xã hội bởi sự giao tiếp giữa văn chương và nhiều thành phần đơn biệt của giới thường ngoạn trong tinh thần chuẩn bị môi giới. lên án hay cảm thụ...» (Toute manifestation littéraire, esthétique en son essence, est sociale par ses contacts avec les groupes divers qui la préparent l'accueillent, la condamnent, l'absorbent...) (3).

Theo luận cứ vừa dẫn, văn chương và đời sống là một. Tuy nhiên, bởi văn chương mang ký hiệu của tâm hồn, giao hưởng đậm đà qua một niềm cộng thông với tha giới, nên chỉ khi lui về im vắng con người mới nghe được âm vọng của lương sống ngầm. Trong một thế giới đồ sộ, văn chương dù bị khổng ngự gắt gao dưới vỏ văn hình thức khảo tra điệu xáo, nhưng văn chương vẫn âm thầm triển hoạt. Vì, tự thân, văn chương không phải là tên tội đồ ngồi chờ

Guillaume Apollinaire, Alphonse de Lamartine, Đinh Hùng hay Xuân Diệu... thường bị xã hội lên án khắt khe, nhưng thử hỏi, nhịp hướng động (dynamique) của đời người nếu không được hỗ trợ bằng Tinh yếu tích cực thì làm sao biện minh được cái giòng sống mênh mông của chúng ta đã vinh tồn qua một mai tháng năm quá khứ trên cõi hiện tượng này?

Cũng đừng tưởng đó là một thứ văn chương «rong chơi» (gratuit) vì nhà văn đã đánh đổi nghề phẩm của mình bằng chính sự cháy-thiếu trong ngọn lửa đam mê sáng chói. Tôi không nhớ ai đã viết: «Tác phẩm văn chương không phải là thứ tiêu khiển nhất thời, nó là dấu vết, cứ điềm và chứng minh của sinh hoạt tinh thần lưu hằng từ người văn nghệ sĩ như đời giếp của nhà Hiên triết Empédocle bỏ lại bên miệng hỏa diệm sơn Etna trước khi phóng mình vào một cơn mao hiểm sau cùng» (L'oeuvre littéraire n'est pas simple distraction passagère, mais trace, repère, témoignage de sa vie spirituelle laissés par l'écrivain, come ces sandales qu'Empédocle abandonna, dit-on, aux bords de l'Etna avant de se lancer vers une dernière aventure).

Tinh yếu là vấn đề muôn thuở. Và lãng mạn (hiểu đúng nghĩa), nói một cách nào đó, là niềm tựa viên toàn cho Tinh yếu, qua đây, con người được nghỉ ngơi sau cơn chấn động dồn quanh quỹ đạo của vòng quay tư tưởng!

THỜI đại chúng ta có lẽ là thời đại của Lạc quan và Tích cực nên văn chương (bi quan, tiêu cực) đã bị thay thế bởi nhiều cuộc vận động quy mô, sôi nổi: Cơ giới hóa! Con người được cổ vũ gia nhập vào các «môi trường tích cực» làm bàn đạp cho cách mạng kỹ thuật đi lên — Chiến tranh xuất hiện! Các văn nghệ sĩ, từ đây, bị giam trong vào bàn án nặng nề khó thoát: Phản chiến! Và

TRONG GIÁC MƠ HỒNG

ân sủng, càng không phải là tờ chiếu dụ sai khiến bởi quyền uy và tạo phản nhân danh Lý tưởng, Công bình...!

LA NAUSEE của Jean Paul Sartre, L'ÉTRANGER của Albert Camus... đã đánh là những tác phẩm tố cáo nổi trảm thống của con người trên cái mặt phẳng đời sống trần trụi, nhàm chán nhưng Sartre và Camus không bi quan, tiêu cực. Trái lại, phản ánh được mọi góc oạnh thâm sâu của cuộc sống, chính nhờ văn chương đã ôm ghì cuộc sống trên mười ngón tay nông nàn, tha thiết. Ngược vọng siêu hình đến phải buồn chán hiện thế mới là kẻ chịu dằn mình trong ảo mị! Trên chiều hướng đó, văn chương quyết dẫn thân vào những hoàn cảnh giới hạn (situation-limit-Karl Jaspers). Lặn nhuần vào mọi địa vực đặc thù của thực tại nhằm tiến về một kinh nghiệm chung hậu. Ở đây, văn chương còn bắt gặp vận hành tư diệu của Triết lý Cỗ Đám, là quán triệt sự khổ đau như một chân lý tất định để vượt thắng khổ đau mà thể nhập niết bàn... Ngồi ca cuộc đời bằng niềm tin thơ ngây, bằng tập niệm cạn cợt, là tự khoát cho mình một vòng hoa giả tạo, không nhìn thấy được cái mặt biền lý phát hiện tự tại của sự vật. Văn chương, nếu là sự thất bại của con người trong những hoàn cảnh giới hạn (situation-limit) thì cũng từ sự thất bại này: văn chương đứng lên, nhìn thẳng vào nỗi bất lực đương nhiên, như một ý thức bị trắng nhất nung hồng được Hiện hữu.

Tính chất Lãng mạn (romantique) trong văn chương là một tham dự tích cực khác của văn nghệ sĩ đối với cuộc đời. Như chúng ta hiểu, tình cảm con người là một đại dương bất tận tổ bởi cho «đường chất trần gian». Diễn trình của cái mặt biền vô biên ấy vốn là hoạt trường của văn nghệ sĩ mà biểu tượng trung thành nhất của con nước luân lưu kia là Tinh yếu, ở đó, trường phái Lãng mạn (Romantisme) nên hình như một bến đậu. Những thi sĩ trữ tình như

tsen quê hương Việt nam, văn chương, nghệ thuật thường được hiểu là thế sản phẩm của những đầu óc bệnh hoạn, mất quân bình! Bởi đám đông có khi nào chịu chấp nhận một thực trạng khiến cho một người làm văn nghệ trẻ, Trịnh Công Sơn, kêu lên: «Đã có một cái gì không thực trong hơn hai mươi năm nay»? «Một cái gì không thực» — mấy anh văn nghệ sĩ đã nhầm lẫn? Hàng hàng, lớp lớp đã, đang nối nhau ra đi và nằm xuống, chưa đủ làm nên một sự thật?

Văn chương, như chúng ta hiểu, không viện tới một sự trung tập ổn định. Tiếng nói của tâm hồn nằm ở ngoại vi ký hiệu ngôn ngữ. Mọi hình thức biểu tượng càng rầm rộ, càng xa rời châu lý. Trong ý nghĩa này, văn chương chính là một nhân chứng thầm lặng mà sự lĩnh đoán sâu xa sẽ khai triển được tiền cơ và hậu quả của cuộc chiến trường kỳ bám vào các dân tộc nhược tiểu như một Định mệnh nghiệt ngã!

Văn chương «phản chiến» phải chăng vì văn chương dám «tuyên chiến» với tà danh? Thử đan cử một trường hợp: Muốn nhận dạng cuộc chiến, đã hẳn chúng ta không nhất thiết phải rên la «máu chảy thành sông», «thầy chồng tựa núi...», hay khoe trương «vũ khí tối tân», «ý chí quyết cường»... Những danh từ này quả có «to lớn», «hào hùng», nhưng trên thân phận của đám hàn dân, văn chương đã mục chứng được «những vết thương ngày càng trở nên mới mẻ», hoặc «người chết hai lần» sau «những ngày dài trên quê hương» với «mặt trời không tìm thấy...». Cũng vậy, những «triều lâm», «phôi tàn», hãy còn xa lạ hơn một «THINGS FALL APART» của Chinua Achebe, một «ONE DAY IN THE LIFE OF IVAN DENISOVICH» của A. Solzhenitsyn, những hình ảnh cận thân đó, nếu văn chương không cúi xuống thật gần, không kẻ tai thật sát, làm sao bày tỏ được thâm trầm, đầy đủ?

DẤ THỤY

Một trường hợp gần hơn, khi thành tâm kêu gọi thanh niên lên đường bài xám, kháng đế, chúng ta thiên nghĩ không cần phải tương ứng những từ ngữ quá «trừu tượng» như Hy sinh, Chủ quyền, Độc lập...! Cái hình thức cổ sùỵ kia nếu không được tán trợ bằng sức cưỡng chế ngầm ngấm e khó lòng thực hiện! Và chẳng, nếu cái nguyên tắc phát động lòng yêu nước qua hệ thống che giấu bộ mặt kinh tởm của chiến tranh mà có thể điều tập được khả năng đóng góp, thì mặt khác, sự phản ánh trọn vẹn cảnh hủy hoại thần sầu của súng đạn vẫn quy tụ trực tiếp sức mạnh tham gia. Ngọn giáo vùng lên nếu không vì một ý thức tự nguyện, làm sao dám thủng lỗ tai mưu đồ đi về chữ «Tự do» trước cửa các nhà tù? Trường cần nhắc lại câu nói của Hồ Hữu Tường trong buổi nói chuyện với sinh viên Huế trước đây: «Chế tạo được khẩu súng đã nổ: tìm được người biết cầm súng chiến đấu còn khó hơn; nhưng tìm được người biết cầm súng chiến đấu cho lý tưởng lại khó hơn nữa!» «Lịch sử của một dân tộc không phải là lịch sử của «bung bít». Bao nhiêu chế độ thì nhau sụp đổ đã là những dữ kiện cho thấy rằng, sức mạnh nghìn đời vẫn là sức mạnh của sự thật. Chúng ta chắc không xa lạ gì với lời phát biểu của A. Lincoln: «Bạn có thể lừa dối tất cả mọi người trong một thời gian nào đó; bạn cũng có thể lừa dối một số người mãi mãi; nhưng bạn không thể lừa dối mọi người mãi mãi!» (You may fool all the people some of the time; you can even fool some of the people all the time; but you can't fool all of the people all the time).

VĂN chương, nhìn riêng, có thể là sản phẩm của những đầu óc «bệnh hoạn», mất quân bình» (theo thành kiến của đa số), nhưng văn chương nhất định không thể là sản phẩm của một chế độ! Và văn chương đã cô đơn đi nhặt lại những

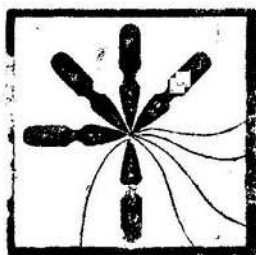
CỦA KEATS

«mảnh vụn trong hồn người» mà chiến tranh, kỹ thuật đã rập rập tâm nghiền nát! Con đường cô đơn là con đường dễ rơi vào quên lãng khi nào những danh từ Hòa bình, Cách mạng... chưa được quyền nói lên từ chính cửa miệng của người dân hèn mọn! Là những kẻ hèn mọn đó, văn nghệ sĩ chỉ đáng (dám) tự phong mình bằng những hình dung từ Phản chiến, Đầu hàng (!), cho dù họ thâm cảm được, chân lý không chịu «an tọa» trên thêm «ngôi báu», cho dù văn chương đã bước vào cửa tim của nhân loại, như F. Baldensperger nhìn thấy: «Nếu văn chương tạo nên một tác dụng, và nếu thế giới không ngừng hiện hữu như một thế giới, thì hiển nhiên sự biểu lộ văn chương đã tiếp lực vào thế giới để giữ cho thế giới chuyển hoạt» (Si la littérature exerce une influence, et si le monde n'a pas cessé d'être le monde..., il faut bien admettre que l'expression littéraire a contribué à la maintenir en activité). (4)

Văn chương, nghệ thuật đi tìm sự thật vào một thời đại không thật (theo anh Trịnh Công Sơn), nên văn chương, nghệ thuật đã trở thành phi thực, có phải? Hơn nữa, trước một lớp sơn hào nhoáng của một tư trào băng hoại, con người làm sao hiểu thấu bên trong có gì? Và văn chương, thứ tiếng nói âm thầm, có mặt như một phủ định, nên văn chương không chịu tô chuốt màu sắc rườm rà để còn là tấm bích chương trên tay người thợ vẽ quảng cáo! Cái tính chất tiêu hình của ngôn ngữ (theo Alfred Korzybski) tôi hiểu như một ngôn ngữ sống, nghìn giao thoa với đời sống con người, thường tại như cái ý niệm về ông già Noel mà năm 1891 (?) tờ nhật báo The New York Sun đã có dịp trả lời cho một em bé Hoa kỳ, tên Virginia:

Ông già Noel hiện tồn như chính sự hiện tồn của lòng yêu thương, tình quảng đại và sự tận

TRẦN TUÂN KIẾT



ĐÓA LAN VƯỜN GIÀ

tuần rồi an mịch sớm
âm thầm hương phấn rơi
đêm nay lan rụng cánh
còn lại sắc vang phai

dưới đèn lan còn đỏ
lưng lình chiếc bóng dài
ta nhớ em ngàn dặm
như đóa lan bên đời

tinh vàng như lan nở
chiều xưa thoáng qua rồi
mặt mơ sương gọi nắng
ban mai đã hiện rồi

suốt đêm ngồi tưởng vọng
cũng son tự bên trời
súng bom còn chiến trận
xin giữ gìn em ơi!



HÀO QUANG THIẾU NỮ

Ta với người đi giữa tiết xuân
hào quang thiếu nữ động bàn chân
bên bờ sông nước trôi vô định
ngồi ngó về đông gió thổi lồng

tụy của con người. Những thứ đó đã liên kết với nhau mang cho đời sống sự bình yên và lạc thú. Hồi ời! Thế giới này sẽ vô vị biết bao nếu ông già Noel vắng mặt! Và cuộc đời chúng ta sẽ lạnh lẽu nếu không có những cô bé đáng yêu như Virginia! Một khi ông già Noel vắng mặt, lòng tin tưởng ở thiếu nhi sẽ đức lìa, cũng từ đó, cuộc đời sẽ không được tô đẹp bằng Thơ và Mơ. Hạnh phúc sẽ ra đi và ánh sáng ngà ngọc của tuổi thơ cũng tắt nhòa. Em không tin có ông già Noel ư? Nghĩa là em cũng không tin có các nàng Tiên lượn múa? Em hãy xin Ba em thuê người canh giữ ông khỏi vào đêm Giáng-Sinh để tìm ra sự thật, nhưng rồi, nếu ngay cả những người này cũng không thấy được ông già Noel chui qua ống khói thì sự kiện đó sẽ được lý giải ra sao? Không ai thấy được ông già Noel, nhưng không có dấu hiệu nào chứng tỏ là không có ông già Noel! Tuy vậy, điều quan hệ nhất, là trên cõi đời chúng ta có bao nhiêu vấn đề mà cả trẻ em lẫn người lớn không ai hiểu được! Có khi nào em nhìn thấy các nàng Tiên lượn múa trên bãi cỏ? Hẳn là không. Mà cũng không có bằng chứng gì chứng minh rằng, trên bãi cỏ kia, không có các nàng Tiên lượn múa... (5)

bàn tay một phút khẽ tìm nhau
mà đề hồn lên đến nguyệt cầu
bỗng mỗi u-linh như núi dựng
lạnh lùng cô-độc giữa trăng sao

ngồi mãi quên chiều đã tiễn đưa
những cơn mưa đến tự bao giờ
sóng dồn khi nước lên cao ngắt
lạnh buốt êm ngồi xỏa tóc xưa

người bảo ta còn chiều nay thôi
rời xa mai một ở bên trời
rừng chìm tâm bóng chộn «tâm sự
nhỏ bãi bờ xanh, lịch mịch đời»

hạnh phúc tìm nhau cõi lãng quên
thế mà ta vẫn nhớ từng đêm
núi non ngăn cách bàn chân nhỏ
chinh chiến còn dài mộng chữa yên

người có soi hình bên kiến nhỏ
có còn luyến tiếc thị thành kia
đêm nay xỏa tóc dài thương nhớ
mộng giữa rừng xanh động bước về

ta với người thôi nhè viên vong,
gặp nhau như nước rẽ đôi dòng
người lên cõi bắc xuân thu rụng
hương phấn trần gian giải lạnh lòng

bao đêm ta đã đứng bên bờ
nhớ đến phương người vốc dáng thơ
sầu khuất trăng giang chim én lượn
mây trời sương gió rải hư vô

mây có hao mòn vết tích xưa
có bay qua biển rộng không bờ
có mang theo mỗi tương tư nọ
về sông sơn đằm động giấc mơ

chất ngất hồn say giữa bóng đêm
sớm nay ta đứng ngắm trời êm
nghe chừng hơi thở nồng an ái
tự thuở xưa nào đã đẩy lên

người tựa loài hoa mọc giữa rừng
ta tìm trong vụn cánh đời xuân
sáng nay khẽ đọc lời thư gửi
hồn nhớ thương về đến Phú yên

Có phải tôi đang hòa tan trong giấc mơ hồng của Keats hay trong hoài vọng của tuổi thơ, sau khi thực tế đã phá vỡ đôi mắt cho căn rộng, sưng sò? Tôi không muốn tin như thế, bởi chiều nay tôi còn nghe lời ru hòa bình đang vút cao trên những thân thân xác khô mòm chưa một lần được ngủ! Cuộc đời rồi sẽ nở hoa đề dầy xa «ba-mươi-hai cửa Thiên cung» của Keats rơi vào huyền thoại; và đôi giép của Empédocle bỏ lại bên miệng núi lửa Etna không thể «vừa chân» cho những ai đang hồ hởi đi xây dựng một «Thiên đường nhân loại»

- (1) Trích trong Elbert Hubbard's scrap book, The Roy-Jesters, New York, 1923.
- (2) Dẫn theo S.I. Hayakawa, The use and misuse of language, Fawcett World Library, New York, 1967.
- (3) F. Baldensperger, La Littérature, Paris, 1927
- (4) F. Baldensperger, cách đã dẫn.
- (5) Viết lại theo trí nhớ qua lời kể của một Giáo sĩ Tin Lành.

Truyện ngắn của LƯU QUỲNH

MỘT NGÀY Ở MỘT THÀNH PHỐ

THẢO đứng thật lâu ở một ngã tư trong phi trường. Chẳng không thể biết được con đường nào dẫn ra thành phố. Phi trường rộng quá, và tiếng phản lực như xé không gian đang thì nhau rời khỏi phi đạo làm chàng khó chịu. Cặp đồ lính trong người rít rất mỡ hôi. Chàng muốn có mặt ngay ở căn nhà mà mấy năm trước chàng đã ở trọ, để tắm rửa và thay phước cặp quần áo đang làm nặng trĩu cả thân thể chàng. Những mái nhà tôn thấp của một trại gia binh không quân gần đó, những sợi dây thép căng tràn quần áo đàn bà và những đứa trẻ đang ở trần đùa nhau ngoài nắng, chỉ làm chàng cảm thấy bức rức thêm. Chàng đưa tay đón một chiếc xe Mỹ trời tới, nhưng tài xế lắc đầu. Chàng trông theo thấy hẳn rẽ vào một trại gần đó. Không lẽ đúng chôn chân ở đây mãi sao? Còn phải ghé Tổng Y Viện Duy Tân thăm anh Đức, còn phải ghé đường Khải Định rủ thằng Từ đi uống rượu. Cả mấy năm nay rồi, đã trở lại thành phố này đây. Thảo thất vọng đứng nhìn những con đường vắng, đứng nhìn mặt trời dấu mặt sau dãy trại gia binh thấp lè tè. Chàng đã cảm thấy nóng lòng thật sự. Khi chàng chuyển cái "Xắc" từ tay phải qua tay trái cho đỡ mỏi, thì một người đàn ông đi xe Honda cũng vừa ngừng lại trước chàng. Y nói:

— Ở đây khó đón xe lắm. Anh có muốn về sớm tới "thờ" cho!

Người đàn ông có vẻ hơi ngượng ngập trong câu nói. Còn Thảo, chàng bỗng ngớ ngẩn trước tiếng "thờ" xa lạ. Nhưng chàng cũng lơ mơ chợt hiểu.

— Ông có thể cho tôi "quá giang" đến Chợ mới?

— Xin anh hai trăm...

Người đàn ông nhia vào mặt Thảo. Chàng mỉm cười, đứng thẳng người lên một tí, rồi lặng lẽ treo lên ngồi sau lưng người đàn ông. Người đàn ông rủ ga cho xe vọt. Thảo không thể nào từ chối được mùi mỡ hôi mặn chát từ tấm lưng to lớn đã thấm ướt cả làn áo trắng. Người ta có thể ngồi trên taxi cho tài xế lái, có thể ngồi trên xích lô cho phu xe đạp, nhưng quả thật Thảo hết sức ái ngại khi nghĩ rằng, người ta có thể ngồi phía sau những chiếc xe gắn máy cho người khác chở lấy tiền. Từ dáng dấp đến ngôn ngữ, những người làm cái công việc chạy "thờ" này lúc nào cũng như nặng nề mặt cảm. Thảo thấy tội nghiệp họ. Chàng chăm chú nhìn những giọt mồ hôi chảy sau gáy, chui vào cổ áo của người đàn ông. Những giọt mồ hôi thật trong, nhưng chiếc gáy thì đen sì, nổi vẩy. Thảo nghĩ tới thân phận mình, khuôn mặt anh Đức đang xanh xao vì mất máu, những bước chân lang thang đầy cam phận của Từ, mà nghe lòng ngao ngán.

— Ông cho tôi vào Tổng Y Viện...

— Anh thăm người bị thương à.

— Anh tôi đó.

— Nặng không?

— Chẳng biết, điện tín báo nặng về gấp.

Những câu đối thoại qua vai người đàn ông,

với sự tương tượng của Thảo chắc khuôn mặt ông ta có vẻ nghiêm trọng.

— Tôi là công chức...

— Sao đi "thờ"?

— Mười năm trước lương đư xài, nhưng bây giờ thì không đủ cho nửa gia đình ăn, mà sống, không ai biết cho điều đó hết. Không ai nghĩ tới lý do chết này đã sống bằng cách nào, nên có đứa đã đi ăn cướp, ăn trộm. Tôi có lương tâm, mới làm phụ nghề này...

Thảo cảm thấy mặt mình hồng lên trong câu nói hân học của người đàn ông. Chàng nhảy vội xuống xe khi người đàn ông của vòng và ngừng lại trước cổng bệnh viện. Chàng bước vội vào phòng lữ thương. Người y-tá giúp chàng tìm tên anh Đức ở văn Đ trong quyền số trực. Thảo thấy tên anh trước cả người y-tá già. Đây rồi, nằm ở Hậu giải phẫu. Chàng cảm ơn người y-tá và đi về phía đó.

Mặc dù khu Hậu giải phẫu cấm người nhà vào thăm, nhưng Thảo đã cố gắng xin phép người y-tá trực vào thăm Đức cho được. Chàng đẩy nhẹ cánh cửa lưới, đi qua hành lang và nhìn vào cánh cửa ở mỗi phòng để mong tìm khuôn mặt quen thuộc. Những người thương binh nằm trần truồng trên giường trải drap trắng, những đôi mắt ngơ ngếch đang im lặng ngó chàng. Thảo có một cảm giác rợn rợn trong cuống cổ, chàng nuốt nước bọt nhiều lần. Khi chàng bước vào căn phòng gần cuối, thì khuôn mặt đầu tiên chàng thấy là anh Đức. Đức đang nằm khép mắt, một tấm chăn đắp hững hờ qua bụng. Cánh tay phồng to vì lớp băng trắng, những dấu máu thấm ra tới làn băng ngoài cũng biến thành màu vàng ửng chung quanh màu nâu thẫm. Khuôn mặt Đức bây giờ thật xanh xao bình yên. Thảo ngồi nhẹ xuống thành giường. Không khí trong căn phòng có máy lạnh không làm chàng cảm thấy dễ chịu chút nào. Dường như trong không khí có cái gì vương mắc khó thở, và phổi thì căng ra nghẹn nghẹn. Thảo đưa tay vuốt một con ruồi vừa đậu trên trán Đức. và ngay lúc chàng thu tay về, Đức mở choàng mắt vừa ngạc nhiên vừa mừng rỡ.

— Cậu ra khi nào thế?

Thảo bàng hoàng, yên tâm vì biết rằng Đức không bị thương nặng lắm như chàng tưởng.

— Vừa mới xuống máy bay. Bị "khí" nào thế, có nguy hiểm không?

Đức liếm môi:

— Mới cách một ngày. Cậu nhận điện tín mau quá há. Mình dẫn trung đội đi kích. Chắc là có nội tuyến quá. Bọn chúng bắn ngay B40 vào chỗ mình nằm với nhiều bạn khác nữa. Bị ngay quả đầu tiên nên không còn biết gì hết. Thương lệ vẫn ngủ nằm sấp, hôm đó nằm giữa, không thì chết rồi.

Đức đưa tay đi vào mấy cái xương sườn bên ngực phải:

— Mảnh đạn găm vào đây. Nếu nằm sấp thì mảnh đạn găm vào tim rồi. Bay mất cả miếng thịt nơi cánh tay này, luôn cả cùi chỏ nữa. Mình chỉ chịu thể được mấy tiếng, bản mấy phát rồi ngất xỉu...

Giọng Đức thật thản nhiên và có phần hóm hỉnh. Thảo hỏi:

— Anh nói chuyện nhiều như thế có mệt không?

Đức cười:

— Mất máu nhiều nên có yếu thôi. Người y-tá bảo ngày mai cho xuống ngoại thương nằm, vì bệnh nhẹ. Hôm nào nếu được nghỉ tái khám mình vào cậu chơi. Ở thành phố này bản quá. Ban đêm mình dẫn lính đi phục kích vất vả, thỉnh thoảng nhìn máu anh em chảy ra, nhìn nước mắt vợ con anh em nước nỏ. Ngày này tiếp ngày khác cứ sống như vậy để cho bọn người trong thành phố làm giàu, bọn trí thức tham nhũng, bọn trai gái đua nhau làm sô Mỹ và sống cuồng loạn. Tóm lại cậu ạ. Trong sự hy sinh cao lớn cho tổ quốc, sá gì một đời sống cá nhân bé nhỏ, nhưng... cái gì cũng vừa phải. Đừng để cho những kẻ như bọn mình bây giờ phải buồn nản trong trách nhiệm, đừng thất vọng quá. Có phải thế không?

Thảo mỉm cười. Chàng có cảm tưởng như Đức đang nằm ở nhà. Những điều Đức nói ra, làm chàng quên đi thực tại trước mắt — Quên những mảnh đạn vừa được giải phẫu từ mạn sườn, quên

cả cánh tay bị lóc hết thịt đang bông rất sau lớp băng dày. Chàng chỉ thấy nỗi hân học, nỗi hân học có thật, bằng tất cả tâm hồn trong Đức. Sự hân học chàng thấy lúc này có khác gì những lời nói chưa chát của người công chức vừa chờ chàng từ phi trường đến đây để lấy hai trăm đồng bạc. Thảo cảm thấy một nỗi ghen vô cớ đang cọ quấy trong cổ.

— Như vậy là may rồi. Còn sống để chờ hòa bình đến...

Đức cử động vụng về những ngón tay của cánh tay bị thương.

— Nó nóng và tê đi. Có lẽ vì máu khó lưu thông. Cánh tay lành cũng mỏi như vì suốt ngày chuyển quá nhiều Serum. Cậu có biết không, mình mới tỉnh vì có mấy tiếng đồng hồ sau khi hết thuốc mê.

Thảo nhìn chung quanh, nhìn chiếc table để nuit trống trơn, chợt hỏi Đức:

— Lính đã vào thăm anh chưa?

Đức vươn người lên, đổi thế nằm:

— Chưa đứa nào lên phen tới cả. Chúng còn bận hành quân trên đó. Khó quá, cái kính cận thì bay mất, bây giờ chỉ thấy mù mờ. Mắt không có kính tại nghe cũng không rõ.

Thảo cười:

— Thoát qua một lần nguy hiểm, anh có thấy yêu đời thêm như người ta thường nói không?

— Yêu đời cóc gì. Chỉ có những kỷ niệm thật bực mình mà bây giờ nghĩ lại không nên cười được thôi. Đêm đó chạm súng rất ngắn, mình bị thương ngay phút đầu, đau đớn vì vết thương đến ngất đi, trong khi mấy thằng lính ngồi chụm lại thảo luận nghị chiến thương Bội tình cho chuẩn úy. Mình mơ màng nghe tiếng cãi nhau loáng thoáng của chúng, muốn văng tục hết sức mà đành chịu. Cậu thấy đó, lính khổ thật nhưng có cái dễ thương của nó.

— Đức với lấy chai nước, và uống bằng cái ống hút đặt sẵn. Thảo đứng dậy vỗ vỗ lên chân Đức:

— Thôi tôi về. Ngày mai sẽ vào với anh sớm. Ráng ngủ cho lại sức.



Thảo đẩy cửa bước ra. Không khí bên ngoài làm chàng cảm thấy hơi thở khác đi rõ rệt. Chàng đi dọc theo hành lang. Những thương binh mặc áo xanh ngồi gác nạn trên các bậc thềm. Họ hút thuốc và nói chuyện với nhau. Ánh đèn neon từ một hiên trại hắt bóng chàng loạng choạng trên cỏ. Thảo rời Tổng-y-Viện, bỏ tay vào túi quần lững lờ bước. Con đường rải nhựa đen bóng dưới ánh đèn và những căn nhà hai bên đường mọc cao hơn những năm về trước. Người ta đang nghĩ tới thành phố này với hai tiếng phần thịnh. Thảo đi hết con đường Hoàng Diệu. Chàng để ý tìm những căn nhà nhà bị sụp đổ vì hỏa tiễn Việt-Cộng, mà trước đây mấy ngày chàng đọc báo thấy. Nhưng hai dãy nhà mang vẻ mặt bình yên dưới ánh đèn đêm. Thảo nghe tiếng chân mình yên dưng nề, và chàng cảm thấy mệt mỏi thật sự. Một người lính ôm súng gác ở đầu đường, những người lính khác đang vây quanh mấy thanh niên hỏi giấy tờ. Gần đó mấy cuộn dây kềm gai được kéo ra chắn ngang con đường, chỉ để vừa lối cho bộ hành vượt qua. Thảo cảm thấy ngọt ngào, gỡ chiếc mũ lưới trải

xuống cầm tay Khi đi ngang qua đám người, chàng nghe những lời đối thoại của họ và được biết bây giờ đã thuộc giờ giới nghiêm. Thành phố có tiếng sống động nhất phải giới nghiêm lúc tám giờ mỗi tối. Thảo nghĩ mình có thể đi được lúc này vì chàng có giấy phép, vì chàng vừa đặt chân xuống thành phố. Nhưng cái không khí nghiêm trọng của đêm, nỗi quạnh vắng của những con đường làm chàng ái ngại.

Thảo chợt nhớ tới Dân, và chàng muốn ghé lại đó. Bảy giờ không thể tìm gặp Từ, vì hẳn dạy học ở một trường xa và địa chỉ ở đường Khải Định chỉ để liên lạc thư từ. Thảo nhét mũ lưỡi trai vào áo, rồi đưa tay gạt những giọt mồ hôi trên trán. Chàng lầm lũi bước theo bóng mình in dài trên mặt đường. Thế nào vợ chồng Dân cũng ngạc nhiên khi thấy Thảo xuất hiện ở khung cửa. Chàng nhớ những ngày còn nhỏ, mỗi khi đi học về vẫn đưa mắt qua hàng rào trụ sở xã để tìm hình ảnh Dân trong đó. Giữa không khí cơ cực của phần đông dân chúng quê mùa, suốt ngày lầm lũi công việc đồng áng, hình ảnh của một văn phòng với người đàn ông đang ngồi ở bàn giấy, quả thật đã có một ý nghĩa trên sự tầm thường. Dân làm thư ký xã, mỗi ngày đi về bốn lần và được sự mến chuộng của bà con chung quanh. Nhưng thỉnh thoảng anh cũng quên mất sự khiêm tốn tối thiểu và cái lễ ra không đáng kiêu hãnh, để bắt nạt người cùng quê hương. Sau đó làng mạc có phần kém an ninh, Dân tìm cách bỏ xứ đưa vợ con vào lập nghiệp ở thành phố này. Người vợ lam lũ với mấy đứa con bệnh hoạn, nghề nghiệp bắt đầu tiếp xúc với một cuộc sống mới. Dân làm đơn nhờ hai Sĩ quan làm chứng để vào làm sở Mỹ. Thảo biết về cuộc đời của Dân đến đó. Sự liên hệ giữa hai người không thân thiết, nhưng trước đây thỉnh thoảng Thảo vẫn tới nhà Dân như một thói quen của ngày còn nhỏ.

Bây giờ đi giữa không khí ngột ngạt, trong đêm đen hình như có sự rình mò ma quái, Thảo cảm thấy thật không an lòng. Thời buổi này chỉ cách xa một tuần một tháng, đủ để có không biết bao nhiêu sự đổi khác xảy ra. Con đường đêm qua bình yên, sáng ra mới biết đó chỉ là sự bình yên tạm bợ, Thảo lặng lẽ băng qua con hẻm vào nhà Dân. Chàng ước lượng đúng khoảng cách, nhưng khi dừng chân chàng cũng đâm lúng túng vì sự thay đổi hẳn ngôi nhà đã có sẵn trong ký ức. Thảo nắm tay một đứa con Dân đang đứng trước hiên :

— Bố con đâu rồi ?

Thằng bé không trả lời, kéo tay chàng vào nhà. Dân đang ngồi hút thuốc trong chiếc ghế bành, vội vã đứng dậy khi thấy Thảo.

— Ra đây khi nào thế ? Tưởng cậu đi thẳng không bao giờ thêm trở lại chứ ?

Thảo mệt mỏi ngồi xuống chiếc ghế đối diện.

— Có việc gấp. Ra thăm người anh bị thương.

— Ở có sao không ?

— Không đến nỗi chết, anh à.

Thảo bình thần trả lời rồi ngồi im lặng. Vợ Dân ở nhà dưới đi lên hỏi chàng ăn cơm chưa. Chàng trả lời chưa, nhưng không ăn vì mệt. Người đàn bà rót nước ra ly cho chàng, trong khi Dân hỏi thăm về đời sống và giá sinh hoạt nơi chàng ở. Thảo trả lời Dân những câu ngắn và đưa mắt nhìn vu vơ trên khung máy truyền hình đặt ở góc nhà. Xương gòn viên đang đọc tin tức. Chàng nghe loáng thoáng «hòa-dâm Ba-Lê vẫn không tiến triển chút nào, vì sự ngoan cố...» rồi tiếng khóc thét của một đứa con Dân, rồi tiếng hò à ơi của vợ Dân. Nàng đang ngồi dựa lưng vào tường vừa vạch ngực cho con bú, vừa nhìn lên máy truyền hình theo dõi tin tức...

Thảo hỏi Dân :

— Anh có rượu không ?

Dân vội vàng đứng dậy chỉ vào tủ :

— Cậu uống gì nào ?

Thảo nhìn theo tay chỉ của Dân :

— Thứ gì cũng được, miễn là say. Tự nhiên tôi thích được say... Tiếc rằng ở đây giới nghiêm sớm quá, không tôi mời anh...

Dân một tay ôm chai rượu, tay cầm hai chiếc ly.

— Chúng mình lên gác đi, trên này mát hơn.

xem tiếp trang 14

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

điệu ru người tình không trái tim thơ hà vũ giang châu

1.

Tôi nghĩ Châu phải có một cuộc tình lỡ. Người nữ của Châu là đứa con gái rất dễ dàng rung động, cũng dễ dàng quên lãng. Nàng đã qua đời chàng một lần thật triu mến và thật tàn nhẫn. Từ đó, trong tình cờ kỷ niệm, Châu đã gọi nàng như tên của một loài con gái gian dối, một đứa con gái không có trái tim :

Người đi qua đời tôi

Có nhớ gì không người ?

Em đi qua đời anh

Có nhớ gì không em ?

(Trần Vương Du)

Cái nhìn đầu tiên của tôi cho thơ Châu đã hỏng. Người tình ở đây được hình dung một cách thật khác. Và chuyện không trái tim đã được Châu rao giảng từ dòng dẫn nhập, khá dài : «Chinh bóng tối và cô đơn đã đẩy lên một cuộc sống sôi rồ trái tim. Trái tim buốt giá bơ vơ trong tình người, trong cuu mang huyết mầu của đồng loại, của anh em, của bè bạn, của người tình và cất lên tiếng hét. Tiếng hét cho tình người hay những người tình không trái tim...» (trang 8)

Thế ra, câu chuyện «người tình không trái tim» viết lên để «ru» tình người. Chính Châu cô đơn quá trong cuộc thế, trong bóng tối nên đã tưởng tình người đã mất ? Và tham vọng của anh, một người làm thơ là gây dựng cho một ngày phục sinh của những trái tim vốn đang kẻ càn «cối chết đến mục rã» ?

2.

Tham vọng của một thi sĩ vô cùng to tát. Ngoài việc trông tìm một thế giới tuyệt diệu cho đời, cho tình yêu còn muốn khai phá riêng một con đường cho chính mình nữa. Chế Lan Viên với « đường về thu trước », Đình Hùng trên « đường vào tình sử »... đã nhiều lần du đẩy chúng ta vào một niềm thống khoái vô bờ ? Dòng thơ tự do với những tên tuổi chưa lãng quên Thanh Tâm Tuyền, Tô Thùy Yên mặc dù chúng ta không dễ dàng chối bỏ vài con sóng đã vượt : Tân Vy, Trần Thụy Giaoan, Tây Ngàn...

Trong thời gian gần đây, một đường hướng thi ca rất mới mà anh Thực khuru mệnh danh là Thi Ca Thiên đã xuất hiện. Dĩ nhiên, nhiều người ca ngợi nó (Lê huy Oanh) và cũng nhiều người đã kích (Nguyễn Bắc Sơn ?). Tôi có một anh bạn chống đối loại này dữ lắm đến nỗi gặp người thơ nào cũng nhấn tin rằng có một số Thủ Lăng Nghiêm Kinh. Chứng Đạo Ca... cần bán gấp cho các anh Huy Tường, Nguyễn Tôn Nhan để làm thơ Thiên !

Riêng tôi, bất cứ đường bay nào của Thơ, miễn rung động, tôi đều thiết tha gắn bó. Phải chờ, phải chờ ít nhất vài chục năm mới rõ hướng bay của nó sẽ về đâu ?

3.

Hà Vũ Giang Châu là một người thơ trẻ tham vọng. Trong « điệu ru người tình không trái tim », anh muốn thổi một chút « mới » vào lục bát. Tôi mạo muội nhận xét rằng dù cố gắng, lục bát Châu chưa thoát nếu không nói là đã hỏng phần lớn.

Lục bát cần âm điệu và ngôn từ. Ai cũng cho rằng loại này thật dễ viết. Âm điệu đó có sẵn trong

mỗi lòng người nhưng ngôn từ, câu thả dễ biến lục bát thành «vè». Cho nên, viết lục bát thì dễ nhưng viết hay là một việc khó khăn vô chừng. Ở Lửa Thiêng, Huy Cận có sáu bài lục bát. Tôi nghĩ nhà thơ này ít nhất phải biết trăm bài mới chọn được chừng đó. Và Viên Linh, quanh quẩn tôi chỉ khoai « Cúc Hoa, Chiếc Xe Đò Cũ Sơn Mầu Vàng » và những đoạn thơ, có đoạn sau đây được viết trong ngày anh cưới vợ :

Hôm Nay ngày của hai người

Có khung cửa sổ khép đời chung quanh

Có ơn cha mẹ sinh thành

Ơn anh em đến chúc mừng bên lâu

tim hồng ý biếc ơn nhau

ngón tay ơn nhẵn đêm thâu ơn đèn...

hồn em thiếu nụ đầu đời

nhưng ba mươi tuổi lòng tôi mới đầy

ngập ngừng chỉ nữa lại đây

Khóa riêng anh gửi những ngày của chung ;..

4.

Thơ Giang Châu nói về cõi sống phân hóa của chúng ta. Anh than thở về nỗi cô đơn của kiếp người, về sự học hành buồn bã, về người tình đầu đời, về bằng hữu và tuổi trẻ anh... trong chiến cuộc đầy lửa bỏng, bóng tối.

Tôi tìm những câu lục bát đọc được :

mơ xanh đám diêu sa mà

mái khuya như đợi tuổi ra mộng tình...

... hành trang một bóng nhân sinh

bao niên kỷ vờ ân tình trời xuôi

(tuổi ru mộng tình — bay qua đỉnh nhớ)

Có những câu nghịch thường :

rời xa véc liêu sương mai

đáng xưa còn đó hình hài viễn cảnh

(dấu ấn vết buồn)

hay :

mơ xanh trong cõi hoang đàng

bay tiên mộng nhiều hồng lâu cơ trần...

...ngất say vườn mộng trên đời

lay bay chầm viễn đơn côi vô thường.

(vạn cánh hương phai)

5.

Trong ngôn ngữ của «thị trường thơ» hôm nay, và in thơ là việc làm đầy thiện chí. Đây là tập thơ thứ tư của Châu. Bìa và phụ bản khá đẹp, trình bày trang nhã (Họa sĩ Hoàng Đăng Nhuận phụ trách).

Có thể, trong một lứa tuổi nào đó của tôi đã qua, đọc thơ Châu sẽ thích nhiều bài hơn. Xin lặp lại lời giới thiệu của Hoàng Uyên. Phương ở bìa sau tập thơ, như một lặn nghe vào một năm nào :

« Hà Vũ Giang Châu không thể khước từ tình yêu cho đầu tình yêu trong thơ anh vốn ươm đầy bóng tối. Bóng tối như một cơ đơn thân thiết cho kẻ sáng tạo. Hà Vũ Giang Châu, một nhân chứng cho những tình yêu mù lòa, những tình yêu khổ lụy », (Hoàng Uyên Phương).

D Òi mắt người đàn ông đục ngầu những tia máu lớn nhìn Trục với vẻ ngờ ngác, buồn rầu. Đôi mắt đứng im thật lâu như chờ đợi. Trục nôn nao khó chịu với tia nhìn và câu truyện bông roi hăng vào một bất ngờ. Trục nhắc lý uống cạn, mỗi một điếu thuốc ngậm lên môi nhìn ra ngoài trời và con đường buổi sáng nhạt nhẽo. Người đàn ông búng ngón tay gọi bồi kêu hai chai bia nữa. Trục ngẩn lại không kịp:

— Bia say gì, đáng lẽ ra mình phải uống với nhau một bữa rượu. Hậu phương tiền tuyến với nhau, phải không ông bạn...

Giọng người đàn ông đã có vẻ say. Hai tiếng hậu phương tiền tuyến làm Trục mỉm cười với mình. Thật khôi hài. Minh đánh giặc ở xa về thành lại còn phải đánh giặc hộ nữa sao. Giọng người đàn ông trở lại nghiêm trang:

— Con vợ tôi nó hư hỏng từ lâu, tôi thương yêu nó mà tha thứ nhưng chứng nào nó vẫn tật ấy, ngựa quen đường cũ, tôi thấy không thể tha thứ cho nó thêm được nữa, anh coi nào phải một thằng gì cho cam... Anh giúp tôi được không. Nếu không thì anh giúp những đứa con của tôi.

— Ông thử tưởng tượng tới tình cảnh tâm trạng của những đứa trẻ khi nó biết mẹ nó là một người hư hỏng

— Tôi thấy điều này không thể giúp được ông. Tôi nghĩ sao ông không dứt khoát bằng cách để cho bà ấy sống như bà ấy muốn, còn ông thì ông lo cho con cái coi như không còn bà ấy nữa.

— Không, tôi không chịu được tình cảnh đó, tôi sẽ không sống được để nhìn vợ tôi làm một con điếm. Tôi phải ra tay. Tôi đã tính kỹ rồi...

Người đàn ông lấy từ dưới ống chân quần lên một mũi dao lằng lằng, con dao này là một loại dao dùng để cắt bánh mì của Mỹ, có hai lưỡi, một lưỡi phẳng và một lưỡi răng cưa, mũi dao ngắn khoảng hơn một gang tay. Trục nhìn lưỡi dao rùng mình nhìn ra chỗ khác. Người đàn ông ngẩng ngẩng một lúc rồi cắt lưỡi dao vào chỗ cũ. Giọng người đàn ông trở lại:

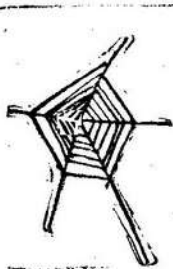
— Nó là một con đàn bà hư hỏng. Anh tỉnh, lúc trước tôi dạy ở một tỉnh ngoài Trung, nó tăng tịu với ngay một thằng bạn tôi, bạn cùng nghề, thằng kia vốn tu xuất, vợ xấu và nhà quê mà con vợ tôi thì trước kia là hoa khôi chứ đâu ít. Nào tôi có hay biết, mãi rồi có người nói, tôi rình bắt được, ông tưởng tượng tới cảnh vào nhà mình mà vợ mình nằm trên giường, thằng bạn ngồi dưới đất sát bên giường thì ông nghĩ có điên không... vậy mà tôi làm như không, bảo chúng nó mặc quần áo rồi bảo thằng khốn kia đi cho khuất mắt. Tôi xin dời đi nơi khác. Ông nghĩ, lúc đó mà tôi không đâm chết bọn nó thì ông tỉnh... Nó quá trời, vào đây thì nó không thèm đi với người mình nữa, nó đi với Mỹ, với Phi luật tân...

Người đàn ông thở dài, vuốt

những sợi tóc sỗ trên chán, ông mỉm cười chua chát nhìn Trục:

— Ông bạn đồng nghiệp của tôi hồi đó sau gặp lại nói với tôi như thân tình: vợ anh nó dâm quá... và hẳn cười cười với tôi: có vợ như vậy thật khoái, chỉ tội anh không đủ sức, đến tôi thì cũng chịu như anh thôi, cái số tử vi của anh chắc nó thế... Tôi đã đâm cho thằng cha một đấm gãy hai cái răng cửa. Cái thằng tu xuất ấy là một thằng tồi tệ, sau tôi biết nó ngủ cả với học trò của nó, anh nghĩ coi... Tất nhiên con vợ tôi thì nó hư hỏng rồi. Thương nó tôi thấy chỉ còn cho nó một dao thì hơn cả. Đàn bà là cái giống gì không biết, tôi nghĩ họ chẳng bao giờ hài lòng cả, kể thì ham tiền, kể ham đẹp, kể ham cái này cái khác mà hỏng cả đời. Chẳng bao giờ họ hài lòng với những gì họ có. Anh thấy vậy không? Tôi đọc thấy, tới ông thánh cam địa mà còn khổ vì bà vợ, tới cái ông Tôn-tôi gì đó thì đến nỗi chết lạnh cũng tại vợ...

Người đàn ông nói chừng như



4

không quan tâm tới việc người đối diện có nghe thấy hay không, người đó nói chỉ để trút những gì ở trong lòng. Trục uống bia tiếp và mong thẳng trở lại. Chợt người đàn ông nói với vang:

— Kìa, con vợ tôi... nó đang đi lại đây, cái con mẹ mặc chiếc áo màu mỡ gà...

Giọng người đàn ông như run lên, ngoài đường, từ phía dưới đi lên một người đàn bà khoảng hơn ba mươi, dáng nhỏ, tuổi tắn đang nói cười bên một thanh niên Mỹ còn trẻ, mấy tóc vấn cao và dài các, da trắng và chiếc áo dài đẹp. Hai người tiến tới và bước vào trong quán, người đàn ông ngồi im nhìn xuống bàn, hai tay giữ lấy ly bia. Trục thấy những ngón tay của người đó như run lên vì xúc động. Người đàn bà ngồi với người bạn trai ở một bàn phía sau, xa với bàn Trục.

— Như vậy đó, anh hiểu chứ, đã hai năm như thế, nó không còn nghĩ gì tới chồng con nữa. Ở trong thành phố này chừng như kẻ nào cũng ngoại tình cả, ngủ với bạn chồng ngủ với em, ngủ với hàng xóm, tài xế thôi lung tung hết... Tôi phải giết đi một con chiên ghê.

Người đàn ông đứng dậy, bước ra khỏi bàn. Trục lặng im chờ đợi. Người đàn ông hăm hở đi ra cửa và biến mất. Trục chợt phá lên cười

với ý nghĩ khôi hài đến trong đầu. Trong quán nước mỗi lúc không khí một ồn ào hơn, tiếng nói mỗi lúc một lớn. Trục ngẫm nghĩ sinh hoạt phố xá. Trục tự hỏi: phải chăng chàng vừa được dự vào một sen kịch ngắn. Trục mong Thăng trở lại. Thêm một điếu thuốc nữa. Người đàn ông chợt xuất hiện đi lại từ phía sau, đôi mắt như điên đại thêm về bờ thò trên mặt, ông ta ngồi trở lại chỗ cũ hai tay bưng ly bia đưa lên miệng. Trục hiểu là ông ta đã đi một vòng và trở lại bằng cửa phía sau chàng.

— Tôi không đủ can đảm.

Giọng người đàn ông nói nhỏ vừa đủ cho Trục nghe, tiếng nói như mềm và yếu hẳn. Ông ta mím môi, đôi mắt nhìn xuống, hai tay thừa thãi giữ lấy chiếc ly đã cạn, hai vai như rung lên từng chập.

— Anh tỉnh coi, tôi đã phải sống như thế mấy năm trời nay, ngày nào tôi cũng phải nhìn thấy vợ tôi khi đi với thằng này, khi đi với thằng khác, có khác gì nó cầm cái kim

người Mỹ ngồi trước mặt. Người đàn bà dơ tay kêu tỉnh tỉnh, người bồi đến bên đưa bông rời đi người đàn bà đứng dậy cùng lúc với người Mỹ. Bỗng tiếng bàn ghế xô mạnh, người đàn ông đã quỵ xuống dưới gầm ghế ôm lấy chân người đàn bà. Người đàn bà nét mặt bình thản nhìn xuống, đứng im. Mọi người trong quán đều dồn mắt về phía đó. Người đàn ông nói gì không ngừng mặt ngược lên như sắp khóc, hai tay ôm lấy một chân. Người đàn bà nói không rõ rồi cố gắng kéo chân bước đi như không có chuyện gì, người đàn ông ngã soài theo hai tay cố gắng giữ lấy vạt áo dài nhưng rồi ông ta cũng buông ra, ngã soài úp mặt xuống nền nhà... Người đàn bà bỏ mở cửa bước ra đường. Trục nóng mặt đứng dậy, bước nhanh, chặn người đàn bà lại:

— Tôi muốn được nói truyện với bà.

Người đàn bà bình tĩnh đeo chiếc kính đen lên mắt, nhìn Trục một lúc, người Mỹ đứng một bên giữ lấy tay người đàn bà:

— Ông muốn gì?

— Tại sao bà lại tàn nhẫn với ông nhà như vậy. Bà có nghĩ là ông nhà có thể giết bà.

Người đàn bà phác một nụ cười kiểu hành trên môi:

— Tôi nghĩ đây là chuyện riêng của tôi không liên hệ gì tới ông.

Người đàn ông chạy ra, giữ lấy tay Trục:

— Tôi xin anh, tôi xin anh.

Trục ngạc nhiên nhìn người đàn ông. Chung quanh chàng đã đông một vòng người vây kín nhìn vào nghe ngóng.

— Tôi xin anh, tôi xin anh...

Giọng người đàn ông run lên và như muốn kéo Trục ra ngoài, Trục thấy nóng nơi mang tai, chàng la lên:

— Sao ông nói giết nó.

— Tôi xin anh, tôi xin anh...

— Thế nó không phải là con vợ hư hỏng của anh sao, anh để cho nó làm nhục như vậy mà chịu được sao?

Người đàn bà lách ra khỏi vòng, người Mỹ lặng lẽ đi bên như bảo vệ. Người đàn ông hai tay run giữ lấy vai Trục như sợ điều gì, những người chuồng quanh bàn ra tán vào những điều dự đoán. Trục bước dọc nhìn đôi mắt người đàn ông đỏ lên như đang khóc, mái tóc rối bởi phủ xuống mặt với mồ hôi nhuệ nhại như một người vừa từ dưới hồ nước bước lên, nước da tái mét, mắt nhìn thất thần.

— Sao ông không để tôi cho nó một bài học. Ông chịu hèn như vậy sao.

Người đàn ông buông Trục ra, cúi nhanh, rút con dao chạy theo người đàn bà, đâm đông dạt ra, Trục choáng váng nhìn thấy lưỡi dao sáng loáng vút tới lưng người đàn bà, tiếng kêu thét lên kinh hãi và loạng choạng ngã xuống. Người đàn ông đứng im bất động giữa đường phố.

(Còn tiếp)

NẾU ở mục đọc sách này, đôi khi có cái nhìn hướng về quá khứ, về một tác giả xưa hay về một tác phẩm xuất bản đã lâu rồi, thì cũng không hẳn là một điều đáng ngạc nhiên, mà trái lại đó chỉ là thể hiện một chọn lựa tự do trong mọi chiều hướng, đồng thời còn biểu lộ sự quyết ý tìm trong những hình lốt cũ một dáng vẻ (huy hoàng hay tầm tối ?) của cái thực tại luôn luôn biến thái, không ngừng lột xác là thực tại văn chương. Sự quyết ý ấy không thoát thai từ một ước muốn nhất thời, mà chỉ là kết quả của những suy ngẫm thiết yếu, lâu dài, về những bước đi (những bước chân ? những bước tiến ?) kế tiếp (liên tục hay nhảy vọt ?) của văn chương (văn chương như một dòng tồn tục hay như những mảnh rời được nối kết tạm bợ ?). Từ đó, từ những suy ngẫm đó, bao nhiêu vấn đề đặt ra, những vấn đề muôn thuở không được giải quyết dứt khoát bao giờ : Vấn đề, bình cũ rượu mới, hay cách mạng văn chương triệt để từ nội dung đến hình thức, vấn đề phức tạp hóa hay đa dạng hóa của văn chương trong thời gian vấn đề thể tài bất biến hay khám phá những kích thước mới của đời sống, chất liệu bất tận hay cái vốn hữu hạn của những kinh nghiệm cơ bản được cung hiến cho văn chương... Thực ra, những vấn đề văn chương đó chỉ là những câu chuyện lần thân (rất trầm trọng !) của những bộ óc văn chương vốn quen du ngoạn quanh quần bên một mớ sách vở lý thuyết khô cứng, tuy đã thực sự gây những sôi nổi hào hứng mà kẻ bàng quan lấy làm thú vị như khi thưởng thức một tách trà đượm ngát hương thơm đang sóng sánh. Tất cả đó, rút cục, bị cuộc sống xung quanh bỏ rơi, bị dòng đời lướt qua ấy là những chuyện trà dư tửu hậu "trong này" trong cánh cửa bị những biến động thường trực ồn ào ở "ngoài kia", ngoài đường phố vượt khỏi.

Thì hãy quay ra nhìn mặt cuộc đời... Quay ra phía "ngoài kia", ngoài đường phố, với muôn ngàn chuyện diễn biến liên tiếp, không rõ bắt đầu từ lúc nào, chẳng biết sẽ chấm dứt bao giờ và ở đâu. Từ những truyện ngắn, những tản truyện và những truyện dài đầu tiên cho tới những truyện viết gần đây nhất (đăng báo), Bình Nguyên Lộc hình như cũng chỉ muốn trở tay hướng dẫn tia mắt chúng ta nhìn ra cuộc sống xung quanh, để thấy những cảnh đời... những cảnh đời với những khuôn mặt và những tấm lòng người... Hãy thử đọc một tản truyện mới in thành sách của ông, cách đây hai năm, nhan đề "Khi Từ Thức về trần".

Một buổi tối, Phi — tài xế tắc xi — lái xe chở một cặp hành khách trên một quãng đường vắng. Bỗng người khách đàn ông quay ra bóp cò người khách đàn bà để tước đoạt nữ trang, rồi giáng lên đầu Phi một vỏ khi Phi dừng xe và định can thiệp. Bị va động mạnh bởi cái đập trên đầu, Phi choáng váng, lao đảo ôm đầu chạy vì sợ hãi, vì lo bị trách nhiệm về tội ác của người khách đàn ông gây cho người đàn bà kia mà Phi đoán là có lẽ đã chết trên xe. Chạy đến trước cửa một hãng xuất nhập cảng, Phi bỗng bàng hoàng nhớ lại cả một quá khứ lạ lùng của mình. Thế là con choáng váng ngày ngất kỳ lạ do vỏ nặng người khách đàn ông tàn nhẫn kia đã giáng lên đầu chàng mà Phi lấy lại được ký ức, nhớ lại rằng chàng đã tên là Ngô Văn Sở, chủ hãng xuất nhập cảng mà hiện chàng đang đứng trước cửa và cách đây 13 năm chàng đã bị ngã xuống một thác nước gần Đà Lạt, đã mất hết trí nhớ và trở về Saigon thành 1 anh thợ điện, rồi một tài xế tắc xi, với một lý lịch khác, mang tên Nguyễn Văn Phi. Va mạnh đầu vào đá ở thác nước nên mất hết trí nhớ — mặc chứng kiện vong — để rồi sau 13

năm trời, nay bị đập mạnh vào đầu và nhớ lại hết quá khứ, đúng lúc đang đứng trước cửa nhà cũ của mình. Thế nên Nguyễn Văn Phi nhớ lại rằng mình là Ngô Văn Sở, bèn bước vào hãng xuất nhập cảng. Người vợ xưa cùng hai đứa con chàng sau những phút kinh dị, ngỡ ngàng, đã nhận ra chàng trong một trạng huống tang thương. Chàng được đưa con gái sắp sớt, thương yêu kính mến trở lại một cách thật chân thành, trong khi vợ chàng và con trai chàng còn giữ thái độ dè dặt. rồi chàng được biết vợ chàng đã tái giá với một người quen biết của gia đình, đã có 2 con với chồng mới ; tâm tư tan nát, chàng không còn thể nào níu lại được tình xưa nữa rồi. Lại thêm đứa con trai chàng đang cần tiền cung phụng cho gái nhảy, nó lo sợ chàng sửa lại hộ tịch để giành lại gia tài mà nó đã đứng tên cai quản bấy lâu nay. Đồng thời nghi vấn về vụ bóp cò người nữ hành khách trên xe đổ lên đầu chàng. Chàng sống thu mình trên căn gác, lo mưu nghĩ kế để giải quyết cho tương lai của mình và cho con cái. Sau cùng, nhờ pháp luật công minh, chàng giải tỏa được nỗi oan về vụ cướp trên xe ; chàng dứt khoát hẳn với người vợ cũ ; chàng nhường lại gia tài cho con và không sửa lại hộ tịch, không ra tòa kiện cáo ai và chàng lặng lẽ bỏ đi về phía căn nhà nghèo nàn ở đó chàng đã sống kiếp sống hiền

cuộc sống nơi tiền cảnh nhiều nhất. Hầu như tác giả có ý kéo sự chú ý của người đọc về thực cảnh trần gian hơn là tìm cách làm hài lòng những độc giả mơ mộng bằng sự nhấn mạnh vào viễn cảnh của kẻ lạc lối nơi cõi xa xôi. Hơn nữa, cái trí não chấp chôn của Nguyễn Văn Phi khiến hẳn không thể sống hoàn toàn yên vui thoải mái với bản ngã hư ngụy của hẳn, nên hẳn vẫn thỉnh thoảng bắt gặp lại một hình ảnh hay một thói quen của bản ngã cũ chẳng hạn như đường phố Saigon như thói quen lái xe... Nghĩ là nhân vật sống với bản ngã chồng chất lên nhau, trộn lẫn vào nhau một cách lộn lạo. Cho đến khi nhân vật hết bị chứng kiện vong, nhớ lại được quá khứ, thì lại phải sống cả hai bản ngã một cách y thức, trong tình trạng dằng co, ray rứt. Phải chăng tác giả muốn mặc khải rằng mỗi người đều không ngọt chia lìa, xâu xé, với chính mình dù ý thức hay vô thức ? Và từ đó, một ý tưởng sâu xa mà ta có thể khám phá trong cuốn truyện : Nỗi khó khăn của niên hữu (la difficulté d'être). Hãy trở về kiếp sống tầm thường chất phác của một tài xế tắc xi đó là Nguyễn Văn Phi hay hãy ra tòa xin sửa lại hộ tịch để sống với địa vị giàu sang để là Ngô Văn Sở ? Đó là một bản khoản không người của nhân vật, trong một hoàn cảnh thật là khó xử : được quyền lợi thì mất tình thương, và ngược lại. Tôi thấy hai cái tên của nhân vật

ĐỌC "KHI TỪ THỨC VỀ TRẦN" CỦA BÌNH NGUYÊN LỘC

hòa của một tài xế tắc xi, ở đó đang có một người vợ quê mùa đang chờ đợi chàng cùng với hai đứa con thơ dại nhoe nhóc ; chàng bỏ hãng xuất nhập cảng ra đi dù ở đó cuộc sống giàu sang đang mời gọi chàng, dù đứa con gái đáng thương đang kính mến chàng. Chàng bỏ đi, để lại sau lưng cả một thế giới bị chi phối bởi danh lợi, ở đó tình nghĩa chỉ là kết quả củ anhững bài toán về tiền bạc, về địa vị, về thể lực. Ngô Văn Sở biến thành Nguyễn Văn Phi trong 13 năm, trở lại lý lịch Ngô Văn Sở một cách mặc nhiên như một Từ Thức về Trần chứng kiến bao nỗi tang thương biến đổi : tình chồng vợ, tình cha con, ngôi vị chủ nhân ông gia đình tài sản, với cả một nếp sống mới đang bày ra trước mắt ; để rồi sau cùng, Ngô Văn Sở lại bỏ đi, lại quay về với cái lý lịch vô tình trá ngụy là Nguyễn Văn Phi, tầm thường, chất phác, nhưng đầy tình thương.

Khi kể câu chuyện này, hầu như tác giả, một mặt, muốn hiện hóa câu chuyện Từ Thức về trần, trong một trở về vừa là quá sớm vừa là quá muộn, một trở về đầy dang dở, trái ngang ; mặt khác tác giả có vẻ muốn mượn Cảnh trở về này để vẽ nên những cảnh bi hài rồi nhân đó bày tỏ những nhận xét về trò đời và nhất là về lòng người. Đó là một dụng ý có tính cách cổ điển. Tác giả là một nhà văn đã viết nhiều nên kinh nghiệm của ông quá dư cho phép ông xây dựng một truyện có lớp lang tinh tiết, kết cấu chặt chẽ vững vàng. Bởi vậy chữ "cổ điển" ở đây được dùng theo nghĩa cao quý nhất của nó, để chỉ một bút pháp vừa tinh vừa giản, nơi đó sự diễn tả ăn khớp với nội dung một cách thật là chặt chẽ, thậm chí là hạnh phúc. Tác giả đã hiện đại hóa chuyện Từ Thức về trần xưa bằng cách đặt nó vào một khung cảnh xã hội mới với những thay đổi nhân tiện cụ thể ; là khung cảnh Sài Gòn ngày nay với một không khí chính trị và kinh tế có tính cách giao thời rõ rệt. Chính trong cái bối cảnh giao thời của mấy năm sau 1954 ở Sài Gòn mà một người Ngô Văn Sở đã mất liên lạc tinh thần từ 1946 mới cảm thấy bàng hoàng ngỡ ngàng. Tác giả lại chú trọng đến cuộc trở về trần của nhân vật hơn là câu chuyện Từ Thức ngày xưa vốn mô tả

cũng mang dụng ý đó của tác giả : Ngô Văn Sở, ám chỉ đầu Ngô mình Sở, Nguyễn Văn Phi, ám chỉ chàng là gi (Phi : chẳng là). Mỗi bản ngã chàng thực sự là gi vì nó có thể bị nhận là một bản ngã khác. Và sự đổi thay, sự trá trở, là lẽ thường hằng. Cả Cuốn truyện có thể được coi là sự phơi bày những đổi thay, những trá trở. Có những đổi thay bất khả kháng : Ngô Văn Sở từ dưới thác treo lên bờ ban tối chỉ có bộ quần áo của Nguyễn Văn Phi trước mắt, với giấy tờ của Nguyễn Văn Phi trong túi áo, đành mang lối đó, vì cũng chẳng còn nhớ được mình là ai khác ! Rồi vợ của chàng tác giả với một người quen biết sau gần 8 năm biệt tích chàng, một quyền rất tự nhiên chính đáng Nhưng cũng có những đổi thay có tính cố ý thái độ dè dặt, rồi thù nghịch, rồi hối hận của Tập con trai của Sở thái độ đó xoay chiều theo quyền lợi và địa vị của Tập đối với cha. Những đổi thay đó đặt những người thân vào cái thế gờm nhau, để phỏng lẫn nhau, sẵn sàng trừ khử nhau : "Ông là là chứng ngại to đối với an ninh tài chánh của nó, và nó cũng là chứng ngại to đối với an ninh pháp lý của ông". Nhưng thực ra tất cả mọi người đều bị cuốn vào một tấn trường lớn, mỗi người đều là một con cò trong một đại cuộc đại bị an bài, trong một cơ cấu sinh tồn chặt chẽ. Cho nên mỗi kẻ đều chỉ có thể phân xét kẻ khác một cách tương đối từ từ vị thế của mình, "Cuộc hôn nhân trái lầm hay sao mà bà muốn giết tôi ?" Nhưng nhận rõ dần cái vị thế của riêng mình trong bàn cờ lớn rồi sẽ thấy rõ mọi người đều bị động và vô tội, mỗi kẻ đều có lẽ phải riêng, bởi hoàn cảnh — "số mạng", — chi phối : "Bà không lỗi gì cả, lỗi cũng thế. Đây chỉ là rui ro của số mạng thôi". Khốn nỗi đó chỉ là một phát giác thể thâm trong một lúc bình tĩnh sáng suốt, trong khi ta vẫn có thừa ngờ vực đối với lòng dạ cả những kẻ thân yêu nhất : "Còn vợ con ? Vợ thì đã sang ngang. Con ?

xem tiếp trang 16

nguyên nhật duật



[*] "Khi Từ Thức về trần", tản truyện của Bình Nguyên Lộc. Văn Uyển xuất bản, 1969, 128 trang.

MỘT NGÀY Ở MỘT THÀNH PHỐ

(tiếp theo trang 9)

Thảo đứng dưới chõ cho Dân leo hết cầu thang rồi mới cất bước. Chẳng nghĩ đến sự thay đổi quá rõ rệt ở người Dân. Từ cử chỉ ngôn ngữ đến cách sử dụng những xa hoa vật chất chung quanh, nhưng hình như anh không thể thoát bỏ được hắt hủi của một Dân ngày còn làm thợ kỹ xẻ. Thảo nhìn quanh căn gác, rồi chép miệng với Dân:

— Căn gác đẹp quá! Lại có cái lan can này ngồi uống rượu thì tuyệt.

Hai người ngồi xuống hai chiếc ghế dựa lưng vào tường. Thảo uống cạn một hơi ly Whisky Dân vừa rót. Chẳng khá khá mấy tiếng, đưa tay với bao thuốc trên mặt bàn châm lửa hút. Chẳng uống thêm một ly nữa rồi một ly nữa. Chẳng muốn giấc ngủ sẽ đến thật dễ dàng.

— Cậu có biết hút pipe không Thảo? Tôi cảm thấy hút pipe ngon đậm đà hơn là hút thuốc điếu.

Mặt Thảo bắt đầu đỏ như, chẳng thấy hình ảnh Dân loáng thoáng trước mặt. Anh đang ngã đầu vào lưng ghế, những sợi khói thuốc vương vãi trên mặt. Thảo ăm ừ cho qua chuyện. Dân hớp rượu từ

từ, anh bàn với Thảo về việc sắm mấy chiếc xe hơi, phải mua loại xe gì để có thể vừa dùng để chở vợ con đi chơi vào mỗi buổi chiều mà không làm bẩn mặt thành phố, vừa có thể chở hàng hóa được mà không phải thuê xe.

Thảo đề nghị, tại sao anh không mua mỗi thứ một chiếc, mua hẳn đi ba chiếc? Dân gật gù, có lẽ tôi nghe cậu, nhưng ngại tình hình không yên lâu. Rồi Dân nhắc lại một cách rõ ràng các vụ pháo kích bằng hỏa tiễn 122 ly của Việt Cộng, các vụ đặc công đặt chất nổ, và anh kể lại hình ảnh những người chết, bị thương, nhà cửa thiêu rụi. Sự thâm nảo của người khác, qua giọng Dân kể, để nói lên cái may mắn của gia đình anh. Dân đang quan trọng hóa cuộc đời mình. Đến đây thì Thảo cảm thấy bắt đầu say, nhưng chàng vẫn ngồi gật gù uống tiếp.

— Nhưng đến một ngày nào đó, thì sẽ hết cái cảnh anh vừa kể...

— Khuôn mặt Dân hướng thẳng vào Thảo, có vẻ nghiêm trọng.

— Anh muốn nói hòa bình à? Anh có hay nghe đài BBC không? Người ta báo hòa đàm không đến triển...

Thảo uống cạn số rượu còn lại trong ly, và xoay xoay chiếc ly trong tay.

— Thợ anh nghĩ thế nào?

Dân đưa mắt nhìn quanh căn nhà một lượt.

— Theo tôi chiến tranh còn dài, Mỹ chưa rút quân như báo chí loan... vàng, Mỹ chưa thể rút quân ngay lúc này được.

Thảo đặt mạnh chiếc ly xuống bàn định nói điều gì, nhưng khi tiếng chiếc ly chạm vào mặt bàn vang lên đã làm chàng quên mất điều muốn nói ấy. Mấy phút sau, Thảo nhớ mang máng hình như chàng muốn hỏi Dân làm sao Mỹ mỗi tháng được mấy chục ngàn? Nhưng khi đã nhớ ra, Thảo lại thấy câu hỏi vô duyên nên không hỏi nữa. Chàng vẫn không lạ gì khi hiện tại vẫn có những người chẳng thích chiến tranh chấm dứt. Hình ảnh của

những người lính gục chết ngoài mặt trận, của dân chúng quần quai trong các cuộc pháo kích chắc chắn không làm một số người chú ý bằng những phát ngời chõ đợi những chiếc xe kín đáo chở những thùng hàng mang nhãn hiệu made in-USA tới, không chú ý bằng những ngày 15, 30 mỗi tháng. Chẳng biết điều đó không lạ gì tại một thành phố, hai thành phố... Điều đó quả thật chẳng có gì khác lạ, đáng bận tâm. Thời cuộc giúp người ta đo lường mọi xáo trộn, bằng sự thần nhiên.

Thảo cảm thấy đầu óc nặng trĩu và to ý muốn Dân đưa chàng vào chỗ ngủ.

Buổi sáng Thảo thức dậy thật sớm. Chàng lững lờ rửa mặt và rời khỏi nhà Dân, khi hai vợ chồng và lũ con anh còn ngủ. Thảo bước chậm rãi, trên con đường tới Từ, vừa đi vừa ngược nhìn số nhà. Chàng đang cảm thấy thêm sự cô lập của Từ cùng một tách cà phê. Khi đứng trước căn nhà mà Từ dùng làm địa chỉ, Thảo thất vọng vì thấy không khí ở đó như báo ngay cho chàng biết từ không có mặt. Hàng hóa chất đầy nửa căn nhà. Người đàn bà đứng sau dãy tủ kính thấp trả lời hững hờ những câu hỏi của Thảo, có lẽ vì trời còn sớm quá. Thảo mượn cây bút và viết đề lại cho Từ mấy chữ.

Khác với ý định lúc ngồi trên máy bay đến đây, Thảo nghĩ có lẽ chàng nên vào thăm anh Đức một lần nữa rồi xin phương tiện trở về. Thành phố này làm chàng chẳng muốn bước. Quả thật không khí ở đây đã làm phổi chàng căng tức quá. Thảo vào một quán cà phê. Ngồi nhìn nhừn giọt nước đen quánh đang nhỏ xuống từ từ trong chiếc ly thủy tinh, chàng nghĩ ngợi miên man.

Có lẽ chàng sẽ mua cho anh Đức ít thứ cần dùng như bàn chải, khăn mặt, đôi dép... Và lúc vào thăm, nếu Đức có hỏi vì sao chàng trở về vội vã thế, có lẽ Thảo sẽ không trả lời mà chỉ nói bằng quơ:

— Như vậy là anh may mắn lắm, còn được sống để nhìn hòa bình...

LÙ QUỲNH

thuốc tây mua mấy viên Binocet. Hơn tháng nay gã chưa uống, nay có uống mấy viên cũng không sao. Gã nghĩ vậy.

Hồi chiều Ca nhận được điện tín của Thúy, em gái gã. Bức điện tín và mấy dòng chữ "Chị Thu bỏ đi mấy hôm, anh về gấp". Ca vẫn biết không muộn cũng nhận được tin này. Ca bình thản đến độ như biết trước mọi việc. Gã gọi lại nhà một bức điện tín báo "Anh vẫn mong vậy". Ca không về, tất cả mất rồi cũng không cần gì, không cần thật. Quyên nữa, đàn bà già cỗi. Ca vẫn muốn nói đến đàn bà, những lời nói của một người gần không mấy bình thường như lạc tiếng giữa mênh mông người mênh mông như sa mạc. Thêm một tháng, năm tháng không một lá thư, mơ ước nhỏ thương gì nữa bây giờ? Thôi nha Quyên! Có lẽ do định mệnh không phải thứ định mệnh tai ác, cũng không phải đàn ông bọn tôi ác. Không, dĩ nhiên là không, nhất là trường hợp giữa tôi và Quyên vừa xảy ra. Tôi thì... một thằng người bất thường, một thằng người luôn thua buồn suốt canh bạc đời một thằng người. Tôi không biết phải nói sao cho hết. Nhưng thôi Quyên à tôi cầu cho Quyên sẽ tìm được một tình yêu khác say đắm, đậm thắm hơn tình yêu tôi. Ngày trước đã một lần chị Sa bỏ anh Huê lấy chồng, có thể vì anh Huê có vợ, nhưng với tôi nhất định là không hay biết gì, cũng đó làm tôi khổ sở và khó xử cho tôi, cùng lúc mất cả hai người vậy là xong em. Ca nghe một ít xót buồn len nhẹ, con buồn làm hui hắt đáng, con buồn làm sững sờ mắt nhìn.

Ca gặp lại Tuyết, đứa con gái ở Nha Bưu Điện, trên một khoảng đường vắng. Ca cố dón một khuôn mặt thành thật (Có lẽ Ca dần biết đối trá) Ca dừng xe mời đứa con gái đi, một thoáng do sự năng bằng lòng. Gã và đứa con gái nói chuyện đầu đầu, gã cố đẹp ý muốn kếm tốt, nhưng nhìn về mặt vẻ kiêu của đứa con gái gã thấy không mấy may tới nghiệp.

Gã dừng xe ghé lại một quán nước. Tuyết nói với gã là nàng nhức đầu mới đi nhờ xe gã. Gã không thèm trả lời chợt nhớ đến mấy viên Binocet con

NHỮNG CON VẬT KHÁC

(tiếp theo trang 10)

nằm trong túi áo, gã lấy ra 2 viên đưa cho đứa con gái.

— Có uống đi, thuốc nhức đầu.

Đứa con gái không nói lấy một tiếng, hớp một ngụm nước uống 2 viên thuốc. Gã nói gã cũng nhức đầu và uống 3 viên, gã muốn quên một tru phiên nào đó. Cuộc hành trình này gã có thêm một người bạn không mấy ưa mến. Ca nhớ đến Quyên, đến Thu và những người tình trước đó nữa: Yên, Thảo, Trang... ái ân, cuộc tình bỏ dở, chạy tòm góm nhòm. Ca định là sẽ trở về TTM xin ra tác chiến lại, sống an bằng chỉ để thêm nỗi loạn. Gã chạy trốn những kỷ niệm, những thành phố, những thành phố nào cũng buồn. Những đứa con gái, xe cộ, con đường tất cả như nhàu, chán nản, buồn buồn.

Tuyết nói với gã là nàng nhức đầu và chóng mặt, gã cũng vừa nghe da thịt đại tê. Trả tiền xong, gã và đứa con gái đi ra.

Ca chạy xe thật mau sợ cơn thuốc sẽ làm gã khác đi. Bên kia ghế đứa con gái tựa đầu vô ghế, đôi mắt lơ lơ ngẫu dục, hơi thở chậm làm đôi ngực nhô cao thấp thò. Ca xuống xe vô nhà, đứa con gái gần là trong tay gã. Cửa đóng lại một vế, chân Ca vừa yếu đi, thờ ơ gượng.

Có tiếng thở hộc mạnh, tiếng dầy dụa. Đứa con gái cười rú, gã cũng cười rú, âm thanh là thể như tiếng tru của chó. Cơn thuốc làm họ thỏa thuận ái ân làm mọi cuộc trả thù ghê khiếp xac thật. Có lẽ gã

hay đưa con gái không cần phải nghĩ gì thật, không cần trong lúc này.

Trời có những thoáng gió se lạnh. Bên ngoài một phiên nắng rơi trước cửa, len qua khe vách hở. Những phiên nắng nhảy múa dưới mỗi cơn xôn xao của cánh lá, gió đến nhẹ nhàng. Gã đang làm một người... Không làm một viên sỏi lăn lóc, không rêu rong, suy nghĩ, không làm một cây rừng buồn. Gã làm người và thêm một người bạn đồng hành bất ngờ làm một cuộc trả thù. Gã và người bạn đang tru lên, sắp giao cấu. Họ đang làm một con chó, một đội chó bạo dâm. Những con vật khác với những con vật khác linh hồn rất tội lỗi và ngập ngựa buồn.

CƠ THỂ BÀI HOẠI THẬN YẾU

Hay dai đêm, nhức đầu, mệt mỏi đau lưng, Di mộng huyệt tinh. Sinh lực suy kém, dùng thuốc bổ thận

THẬN TRUNG BỬU LA VẠN LINH

THUỐC BỒ MÀU BỒI BỒ CƠ THỂ

Dùng thuốc ngủ tạng tinh

LA VẠN LINH

TRỊ

Các bệnh thiếu máu, suy nhược mệt mỏi, biếng ăn ngủ, lao tâm lao lực, gây yếu đau lưng; đau mỏi khớp, Phụ nữ kinh kỳ không đúng, khí huyết suy kém.

CÁC CHỨNG HO

Ho khan, ho có đàm, ho phong ọc, tức ngực, ho lâu ngày ăn ngủ không được, gây yếu, mệt mỏi ho về đêm, ho suyễn, Sản phụ ho đầy, đưa không dứt, cần trị với:

Phế Tạng Bửu

LA VẠN LINH

(Có đề bản ở các tiệm thuốc Bắc) Tổng phát hành Đông-Khánh-Cholôn

KN số 609-607 ngày 18-12-63 : 532)

TUẦN BÁO KHỞI HÀNH

KHÁCH SẠN
HOÀN-MỸ
MAJESTIC

SỐ 1 TỰ DO

SAIGON

ĐT.: 91.375, 91.376, 23.711 (3 giây liền)

Đặc biệt: VŨ ĐOÀN THANH XUÂN

★ **KHÁCH SẠN:**

Gồm 126 phòng với đầy đủ tiện nghi: Máy lạnh hoàn toàn đời mới, nước nóng, điện thoại, phòng vệ sinh riêng từng phòng và 5 thang máy:

○ **CÂU LẠC BỘ:**

(Nơi trang nhã để các Hiệp Hội, Đoàn Thề và quý vị Công Ky Thương Gia tổ chức những buổi họp, tiếp tân, tiệc cưới, tiệc gia đình v.v.,)

★ **VỚI:**

Trung Tâm Ca-Vũ-Nhạc Hoàn-Mỹ tại lầu 5, do Cô MARIA phụ trách trình diễn mỗi đêm từ 20G đến 00G00. Hội Trường Quốc Tế (đủ chỗ cho 300 Hội Thảo Viên) gồm 4 hệ thống Phiên Dịch.

Phòng ăn Phụng Hoàng (đủ chỗ cho 250 thực khách).

(Tất cả đều được trang bị tối tân).

Đặc Biệt phòng ăn Versailles giá rẻ dành riêng cho Quán, Công, Tư Chức. Ngoài ra còn chỗ đậu xe rộng rãi và an toàn nhất Thủ Đô.

TRẦN TRỌNG KÍNH MỜI

DÂN BIỂU
DƯƠNG-VĂN-BA

Chủ Nhiệm Tuần Báo ĐẠI DÂN TỘC
cây viết Chánh Trị Nhựt Báo TIN SÁNG

Văn phòng
1 Nguyễn Thái Học
8 Triệu Âu — BẠC LIỆU

Tòa soạn
Báo Tin Sáng
SAIGON

DÂN BIỂU
MẶC-GIAO

Dân biểu Đơn vị

BIÊN HÒA



Công-Ty Việt-Nam Khai-Thác Kỹ-Nghệ
NHÀ MÁY SẢN XUẤT TỰ ĐỘNG
CÁC LOẠI HỘP VÀ CARTON DỌN SÓNG

Trụ Sở Thương Mại
611/10-12-14 Phan-thanh-Giản SAIGON

Nhà Máy
Khu Kỹ Nghệ BIÊN HÒA

ĐT. 92.867

ĐT. 45

Gs. PHAN HUY ĐỨC
Dân Biểu Đơn Vị II Giadinh
Gò Vấp Thủ Đức Nhà Bè
Gà. Giò Quảng Xuyên

Hộp thư số 367
SAIGON

Bức thư không niêm
của Hoa Hồng

Kính gửi: ĐỒNG BẢO HÀNG XANH
Saigon, ngày 23 tháng 5 năm 1971

Cùng đồng bảo thân mến Hàng Xanh.
Tôi thân ái gửi tới đồng bào BÀN SAO BỨC THƯ CỦA PHỦ THỦ TƯỚNG GỬI CHO BỘ GIAO THÔNG BƯU ĐIỆN SỐ 678 NGÀY 4-3-71.

Xác nhận việc giải trưng kiosk đất xa cảng xa lộ Hàng Xanh.
Thế là sau 4 năm tranh đấu, Trời đã phù hộ đồng bào cho Chánh Phủ hiểu rõ tình cảnh của dân và NỘI CÁC TRẦN THIỆN KHIÊM đã thể Thiên hành Đạo.

- Thủ Tướng NGUYỄN VĂN LỘC (năm 1968).
- Thủ Tướng TRẦN VĂN HƯƠNG (năm 1969)
- Thủ Tướng TRẦN THIỆN KHIÊM (năm 1971).

Vị nào cũng sẵn sàng giúp đồng bào nhưng quyết định sau cùng của Thủ Tướng TRẦN THIỆN KHIÊM ngày 22-2-71 mới đem lại bằng an cho Đồng bào.

Hồ sơ Xa cảng Hàng Xanh dày 2000 trang bắt đầu từ 15-12-67 đến 22-2-71 mới chấm dứt.

Trong những ngày khủng khiếp Tết Mậu Thân vì sự hiểu lầm đồng bào đã bị giam giữ...

22 giờ, 24 giờ, 23 giờ mặc dầu thiết quân lực rồi.

Chúng tôi đã cùng Bộ Trưởng Phủ Thủ Tướng, Thứ Trưởng Bộ Xã Hội vào các bộ lãnh đồng bào về...

Cũng như liên tiếp trong mấy tháng sau Mậu Thân, đề nâng đỡ tinh thần của đồng bào, vợ chồng chúng tôi liên tiếp phát dầu ăn, phát bánh mì, phát sữa cho đồng bào lánh nạn ở Chùa Hàng Xanh, Nhà Thờ Hàng Xanh và đồng bào bị nạn ở Trường Nguyễn Duy Khang...

Thời đau khổ đã qua.

Hôm nay tôi cùng đồng bào tâm niệm cảm ơn Trời, lòng hướng về Vị Lãnh Đạo anh minh có một NỘI CÁC BIẾT ĐẶT QUYỀN DÂN TRÊN HẾT. Và Ghi ơn Quân Đội Việt Nam Cộng Hòa đã oanh liệt chiến thắng.

Chúc đồng bào an cư lạc nghiệp dưới sự che chở của Ông Trên Thiên mền.

Gs. PHAN HUY ĐỨC,

Quán THIỆN-LỢI

☆ **NƠI GIẢI TRÍ LÀNH MẠNH**
✱ **THỨC UỐNG TƯƠI MÁT**

Thảo Cầm Viên

SAIGON

DÂN BIỂU
CAO-VĂN-CỬA

Dân biểu Đơn vị

BIÊN HÒA

VŨ-NGỌC-TÂN

BÁC SĨ THÚ Y

Giám Đốc Thảo Cầm Viên SAIGON

ĐT. 21.425

QUANG-TRUNG THẬU-BĂNG

KIOSQUEN 12 NGUYỄN-HUỆ

SAIGON

— Thu băng bán đĩa hát.
— Đĩa Việt Nam và Ngoại quốc mới nhất.
— Băng thu sẵn thật đầy đủ, Nhạc trẻ, hay mới, hiện đại và tiền chiến.

— Băng học sinh ngữ thật nhiều bộ, đều có sách.
— Sang băng 1800F 300đ. bằng máy TEAC.
— Hiệu thu băng có bảo đảm về kỹ thuật ghi âm.
— Phục vụ khách mộ nhạc với tất cả khả năng và thiện chí.
— Có trưng bày bán sẵn và nhận đặt SOUND-COLOR.
— Có nhận làm PHOTOCOPY thật rõ, cho tất cả mọi bản sao, lấy ngay.

— Mở cửa từ 7 giờ sáng đến 22 giờ, cả ngày lễ và Chủ Nhật.

QUANG-TRUNG NGUYỄN-HUỆ

Kính mời

đọc khi từ thức về trần của bình nguyên lộc

MỖI TUẦN MỘT NGƯỜI LÀM THƠ TRẺ

DIỄN NGHỊ GIỚI THIỆU

bùi quốc khánh

● Sinh năm 1947 tại Hòa Bình, vào nghiệp thơ năm 1966 — Đã viết cho quần chúng, hiện tượng, tiền phong — Hiện phục vụ tại Tiểu Đoàn 3 ND và hội viên Hội VNSQB — Xin giới thiệu bài thơ mới nhất và ưng ý của Khánh :

LỜI TỰ TÌNH

Hải cho anh một bông hồng nghe em
Tìm cho anh một giọt sương mai buổi sáng
Hay viết cho anh một bài thơ dịu mềm tình yêu
Và hát cho anh nghe một bài ca tình tự.
Quê hương này còn gì cho anh ?
Chiến tranh không để lại gì cho anh
Rời em... em có còn gì trong anh ?
Xin em nói với mọi người
Đừng cho anh lầm lỗi
Đừng cho anh cảm thù
Đừng cho anh mê ngủ
Đừng cho anh đốt nát.
Hãy để cho anh ở đó thật bình yên
Hãy để cho anh ở đó thật tuần tự
Một ngày một đêm buồn lầy
Một tháng một tuần rưng rưng
Anh không buồn đâu em
Anh không giận đâu em...
Anh sẽ hái những bông hồng kết dây hãm chống
Anh sẽ hứng những giọt sương đọng đầy mũi súng
Anh sẽ hướng những lời em ca trong mỗi đêm
thấp đầy hóa châu rực sáng,
Anh sẽ nhìn quê hương mỗi lần gọi tên em
Gọi tên thật yêu dấu.

BÙI QUỐC KHÁNH

tiếp theo trang 13

Anh trưởng nam có thể sợ ông, ghét ông, vì viễn ảnh lấy lại gia tài mà thế nào nó cũng nghĩ đến. Có thứ nổi bật giờ thì xem ra khá lắm. Nhưng biết đâu ? Những ngờ vực đầy nửa mai và chưa vớt. Tái giả muốn muốn hiến cho ta những nhận xét bi quan chăng ? Có thể quả quyết là : « không ! » Nơi tâm truyện này, Bình Nguyên Lộc đã phá được cái bi thảm bằng cái hài hước nhẹ nhàng, duyên dáng, pha lẫn với một rung cảm đầy tình người, nồng nàn tha thiết. Tính chất hài hước lướt nhẹ trên những câu văn đơn giản, những câu văn lưu loát và gọn gàng trong suốt cuốn truyện, chẳng hạn : « chàng sẽ nhận bữa người bạn đó, trả lời rất úp mở những câu hỏi của hân, rồi rất cuộc sẽ kể miệng vào tai hân mà hỏi : Nè anh, tôi là ai và ở đâu ? » nhưng luôn luôn là sự hài hước có trộn lẫn với một chút xót xa : « Bà con ơi ! Bà con đã thấy ! người đàn ông khác khi nào chưa ! Đó là một cảnh tượng hiếm có như nhợt thực, nguyệt thực hay sao chổi vậy. Đồn ông khóc, xấu quá trời, nhưng rồi tâm

CÁC CHỨNG BỆNH : Tê thấp đau xương, nhức gân, tê bại hoại gân đi đứng khó khăn, ngoài da tê lạnh, tê đầu ngón chân, đau nửa thân mình, đau lưng nhức mỏi. Già cả ban đêm đau mình khó ngủ các chứng phong thấp nên dùng :

Hoàn Kiện Đơn

LA VẠN LINH

2 LOẠI Hoàn mật và ngâm rượu. Có để bán ở các tiệm thuốc Bắc. Tổng phát hành 537 Đồng Khánh Cholon. KN 606.608. 1862

CÁC CHỨNG BỆNH VỀ TIM

Đau tim, lớn tim, yếu tim, hồi hộp, tim đập mạnh, xây xẩm choáng váng, mệt, ngất, mất ngủ, đổ mồ hôi, hay giật mình, hoảng hốt, thần kinh bất an. Dùng thuốc :

BỔ TIM

TÂM CHÍ BÙU

LA VẠN LINH

K. 606.610 ngày 18-12-1963

cho người xem biết bao vì hân rần rồi thế kia mà đến khóc như đờn bà thì biết lòng hân đã nát đến mức nào ? Từ lời văn cho đến cách thể pho diễn, cái duyên dáng luôn bộc lộ nơi đầu bút của tác giả. Ông lại dựng được những cảnh lời cuốn sự chú ý của người đọc một cách đều đặn : cảnh Phi trở về nhà cũ, cảnh hai vợ chồng cũ ôm nhau khóc, cảnh đổ đáp giữa hai cha con về sản nghiệp và sau chót là cảnh ông bố và cô con gái nói chuyện tương lai. Tác giả dựng mỗi cảnh một cách vắn tắt, gọn gàng, thật và mở nút một cách nhẹ nhàng, không có những hoàn cảnh cực đoan, mà cũng không có cảnh nào nhằm chấn, nên người đọc dễ thích theo dõi câu chuyện một cách liên tục, xem cuốn truyện một mạch cho đến hết mà không phải ngừng chỗ nào vì nản. Điều đó chứng tỏ nơi tác giả một công phu dàn trải cho các tình tiết, các cảnh tượng diễn ra đều đặn từ đầu đến cuối, không quá gây căng ở chỗ này quá tẻ nhạt ở đoạn kia. Rõ ràng tác giả có 1 lối viết chừng mực. Nếu như so với cảnh Nguyên Du đã tả :

Trải qua một cuộc bể dâu

Những điều trong thấy mà đau đớn lòng, Thi khi Từ Thức về trần», với bao nhiêu « điều trông thấy » trong cảnh tang thương, chỉ gọn trong lòng 1 nỗi ngậm ngùi và nhân vật Ngô Văn Sở của Bình Nguyên Lộc không bỏ đi xa đời sống mà chỉ lìa khỏi một cảnh đời bon chen tranh giành để tìm lại những « tâm hồn chất phác mà tình thương ông nơi lòng họ còn nguyên vẹn luôn luôn không bị tham vọng nào làm sức mẻ cả » Như thế, Ngô Văn Sở quả thực được hạnh phúc hơn Từ Thức ngày xưa nhiều lắm. Tác giả, sau sự mô tả những cảnh buồn bi thương của cuộc đời, vẫn còn đầy niềm lạc quan trong trái tim từ ái của ông. Và cuốn truyện được cấu tạo với một kỹ thuật cổ điển vững vàng, chặt chẽ và chừng mực, mang một ý hướng đạo đức có tính cách xây dựng rất rõ rệt. Δ

⊕⊕⊕⊕⊕⊕⊕⊕⊕⊕

HOÁN ĐỔI

Thiếu úy Trà Thanh Viên — Đại Đội 1182. Tiểu Khu Quảng Ngãi — KBC 4190 muốn hoán đổi về các Tiểu Khu thuộc vùng 3 CT để gần gia đình. Các bạn nào muốn hoán đổi xin biên thư liên lạc về địa chỉ trên.



MISO

TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ ĐẶC SẢN BỘT GIẶT MỖI TẠI VN



RE TIỀN !
Cùng một gói bột giặt thế Hết bằng nhau, nhưng re được phần nửa tiền !

NHIỀU BỘT !
Phân lượng dùng bằng nhau bột nhiều, tẩy trắng, công hiệu gấp đôi !

TRẮNG NHƯ MỖI !
Lên tỉnh xanh dương áo trắng tinh khiết, có hào quang phản chiếu !

THƠM !
Đều thơm hóa hơng khi giặt úi xong giữ bền mùi thơm !

KHÔNG HẠI DA TAY !
Hạt to chất mịn da tan trong nước, có chất nhũn đặc chế FATTY ALCOHOL để bảo vệ da tay !

KO MÀU KHÔNG PHAI !
Bột giặt nhẹ cân máy lọc tinh vi giữ được màu sắc như mới không phai !

GIẶT MỖI VỚI THUỐC ĐẶC XIN CHỈ XE LÔNG



Hynos

Hynos PHOSPHATÉ

ĐẢO VÊ RĂNG NGÀ